

**OCOP**

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP  
ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG NĂM 2021**

<b>Sản phẩm</b>	<b>TINH DẦU HỒI</b>
<b>Địa phương</b>	<b>Xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn</b>
<b>Đơn vị</b>	<b>Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm sản Lạng Sơn</b>
<b>Số Giấy ĐKKD</b>	<b>4900 639 036</b>
<b>Địa chỉ</b>	<b>Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn</b>
<b>Điện thoại</b>	<b>0988.888.036</b>
<b>Email</b>	<b>aforex.co.ltd@gmail.com</b>
<b>Website</b>	<b>hoiquelangson.com</b>
<b>Đại diện</b>	<b>Phạm Thị Giang</b>

Lạng Sơn, năm 2021

## MỤC LỤC HỒ SƠ

<b>MỤC LỤC PHẦN A</b>	<b>1</b>
1. Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm	2
2. Phương án sản xuất kinh doanh	17
3. Bản giới thiệu tổ chức tham gia chương trình OCOP	39
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	43
5. Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)	45
6. Hợp đồng thu mua nguyên liệu đầu vào	48
7. Hợp đồng lao động	67
8. Hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo	106
9. Hồ sơ sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch	112
10. Hồ sơ kế toán	119
11. Hồ sơ môi trường	129
<b>MỤC LỤC PHẦN B</b>	<b>153</b>
1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm kinh doanh	154
2. Hợp đồng xuất bán	160
3. Câu chuyện sản phẩm	177
4. Hình ảnh quảng bá, xúc tiến thương mại	180
<b>MỤC LỤC PHẦN C</b>	<b>208</b>
1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm sản xuất	209
2. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn sản phẩm	214
3. Phiếu kết quả phân tích	225

## MỤC LỤC PHẦN A

1. Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm
2. Phương án sản xuất kinh doanh
3. Bản giới thiệu tổ chức tham gia chương trình OCOP
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
5. Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)
6. Hợp đồng thu mua nguyên liệu đầu vào
7. Hợp đồng lao động
8. Hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo
9. Hồ sơ sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch
10. Hồ sơ kế toán
11. Hồ sơ môi trường

1. PHIEU ĐĂNG KÝ TƯỞNG SẢN PHẨM

**PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ**

TÊN SẢN PHẨM: **TINH DẦU HỒI**

TÊN CHỦ THỂ: **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG  
LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Địa chỉ: **Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

Điện thoại: **0988.888.036** Email: **aforex.co.ltd@gmail.com**

**PHẦN A**

**DÀNH CHO CÁC BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: **11**...../PĐK-(20) - (187) - ( 2021 ) .....

Ngày nhận: **22/04/2021**.....

Người tiếp nhận: **Vũ Văn Nhân**..... Chữ ký: **[Signature]**.....

**DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số: ...../PĐK-(20) - ( ) - (2021) .....

Ngày nhận: .....

Người tiếp nhận: ..... Chữ ký: .....

## PHẦN B

### THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể: **PHẠM THỊ GIANG - CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: 03/03/2011

Số đăng ký (nếu có): 4900 639 036

3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp): Công ty TNHH.

4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất: Phạm Thị Giang

5. Địa chỉ thường trú của người điều hành: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

6. Điện thoại: 0988.888.036

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:

Tinh dầu hồi: Sản phẩm dạng lỏng, được chứa đựng trong chai thủy tinh tối màu có bao bì thứ cấp là hộp giấy có các thể tích lần lượt là: 10 ml; 20 ml; 50 ml; 100 ml. Sản phẩm đang áp dụng vào sản xuất tiêu chuẩn ISO 22000:2018.

Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):

- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...): Bảo hộ logo.

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:  có ISO 22000:2018

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

Vốn là tiêu thương chuyên thu mua hoa Hồi khô cung cấp cho các công ty xuất khẩu, như có một cơ duyên với hồi, bà Phạm Thị Giang quyết tâm thực hiện ước mơ kinh doanh ngành hàng này. Tháng 3/2011, bà Giang cùng nhóm bạn mạnh dạn đầu tư công nghệ hiện đại vào chế biến các sản phẩm từ hoa Hồi. Từ khi thành lập đến nay, Aforex đã khẳng định vị thế là Công ty duy nhất của tỉnh thu mua hồi tận gốc, chọn lọc, phân loại với dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hoa Hồi cánh và tinh dầu Hồi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Aforex chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Anh, Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Đức... Đến nay, Công ty đã xuất khẩu sang thị trường các nước hàng chục nghìn tấn hồi khô và hơn 20 tấn tinh dầu hồi.

Là người có thâm niên trong chế biến, sản xuất và phân phối hoa Hồi khô nên lúc nào bà Giang cũng đau đầu một điều: làm sao đưa thương hiệu hoa hồi Việt Nam phát triển bền vững, giúp người dân địa phương yên tâm sản xuất. Đến nay, điều ước ấy đã và đang thành hiện thực. Công ty thường xuyên tạo việc làm cho 50 hộ gia đình và người dân trên địa bàn, vào mùa vụ còn tạo việc làm cho hơn 80 lao động khác... Hàng năm, Công ty thu mua và xuất khẩu hàng nghìn tấn hồi khô, tính riêng trong năm 2014 doanh thu của Công ty đạt 80 tỷ đồng.

#### 9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

Cây hồi là cây trồng chủ lực của tỉnh Lạng Sơn, hàng năm cho sản lượng từ 6.000 – 7.000 tấn và mỗi hộ nông dân trồng hồi có thể thu nhập từ 40 – 200 triệu đồng/năm. Tuy cây hồi có giá trị kinh tế cao, nhưng người dân trồng hồi vẫn phải thấp thỏm lo âu vì giá hồi luôn trong tình trạng bấp bênh, “được mùa thì mất giá”. Với mong mỏi phát triển thương hiệu cây hồi Việt Nam và giúp người dân tiêu thụ sản phẩm hoa hồi, nâng cao giá trị sản phẩm, bà Phạm Thị Giang đã thành lập Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm sản Lạng Sơn (Aforex Co.,Ltd)

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào?

- Chia sẻ kỹ thuật trồng chăm sóc thu hoạch cây HỒI nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng.

- Xây dựng thương hiệu HỒI Lạng Sơn tại địa phương đạt chuẩn VietGAP, hữu cơ.

- Giải quyết việc làm tăng nguồn thu nhập cho người sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Lưu giữ và truyền bá cây hồi xứ Lạng cho người tiêu dùng. Tạo nên giá trị thương hiệu Hoa HỒI Lạng Sơn.

- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh quản bá hình ảnh sản phẩm tại địa phương.

- Chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, bán hàng trực tiếp, tại chỗ, bán hàng qua mạng xã hội zalo, facebook và trang web. Xây dựng nhiều chương trình khuyến mãi để gắn kết khách hàng và thu hút nhiều khách hàng thông qua các chính sách chiết khấu.

- Tạo thêm nguồn thu nhập cho thành viên, giải quyết được việc làm cho người dân địa phương, thu hút được nhiều lao động giảm lượng thanh niên vượt biên giới để tìm kiếm việc làm. Công ty là cầu nối cho việc giao thương hàng hóa của địa phương với các tỉnh lân cận đặc biệt là giao thương với nước bạn Trung Quốc – một trong những thị trường tiêu thụ nông sản lớn của nước ta.

## PHẦN C

### MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (√) và viết vào các ô trống)

(1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu

(2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu

(3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có

(4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...): nước tưới được sử dụng bằng nước tại các khe và nước ngầm.

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có , Thuê , Phương tiện công cộng

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

### HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước 2020:

Sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
Hộp 10ml	Cái	66000	40.000	2.640.000.000
Hộp 20ml	Cái	8000	70.000	560.000.000
Hộp 50ml	Cái	17600	100.000	1.760.000.000
Hộp 100ml	Cái	3000	180.000	540.000.000
<b>Tổng thu (1)</b>				<b>5.500.000.000</b>

12. Chi phí năm liền trước Năm 2020:

Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Hồi tươi năm 2020	Kg	80.000	42.000	3.360.000.000
<b>Nhân công sản xuất</b>				
Công nhân sản xuất	Tháng	84	5.600.000	156.800.000
<b>Chi phí sản xuất chung</b>				
Chi phí điện nước	tháng	12	10.000.000	120.000.000
<b>Chi phí bán hàng</b>				
Nhân viên kinh doanh	tháng	12	6.000.000	144.000.000
Bao bì, nhãn				
Hộp 10ml	Cái	66000	11500	759.000.000
Hộp 20ml	Cái	8000	12500	100.000.000
Hộp 50ml	Cái	17600	15500	272.800.000
Hộp 100ml	Cái	3000	18000	54.000.000
Chi phí vận chuyển	năm	1	100.000.000	100.000.000
<b>Chi phí quản lý</b>				
Nhân viên kế toán	Tháng	12	6.800.000	244.800.000
<b>Tổng chi phí (2)</b>				<b>5.311.400.000</b>

13. Lãi/lỗ :

Lãi/năm	Số tiền
Tổng thu	5.500.000.000
Tổng chi	5.311.400.000
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	188.600.000

14. Nhân lực năm 2020:

Giới tính	Số người
Nam	03
Nữ	08
Tổng	11

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào :

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm (kg)	Giá (VNĐ)
Ma Thị Tét	Xã ĐỀ THÁM, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	20.000	42.000
Trần Văn Thám	Xã ĐỀ THÁM, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	20.000	42.000
Bùi Thị Xuân	Xã ĐỀ THÁM, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	20.000	42.000
Lê Xuân Hiếu	Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	10.000	42.000
Nông Bích Thảo	Xã Trí Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	10.000	42.000

## PHẦN D

### THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

17. Thị trường đích

– Về thị trường tiêu thụ hiện nay, sản phẩm hồi của công ty không chỉ trong nước mà còn vươn rộng ra xuất khẩu ở một số thị trường khác như: Ấn Độ (chiếm 80%), Malayxia, Indônêxia, Anh, Pháp... và tiến tới là thị trường Nga và một số thị trường khác. Việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng vẫn luôn được lãnh đạo công ty chú trọng quan tâm với nhiều cách thức khác nhau: kết nối với các tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm và khảo sát các thị trường mới có tiềm năng như thị trường Bắc Âu, Nga..., tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế để khẳng định uy tín thương hiệu của sản phẩm hoa Hồi Lạng Sơn nói riêng và các đặc sản khác của địa phương nói chung.

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm?

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: , Bình dân: ; Nông thôn: , Thành thị:

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

Công ty thành lập vào ngày 03 tháng 03 năm 2011, vốn điều lệ ban đầu 3.000.000.000 đồng ( Ba tỷ đồng), có 2 thành viên góp vốn.

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN - Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

## PHẦN E

### THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

– Tận dụng mọi nguồn lực và thế mạnh thương hiệu hoa hồi Lạng Sơn, đẩy mạnh đầu tư trên mọi lĩnh vực nhằm thực hiện các nhiệm vụ của công ty trong giai đoạn 2021 – 2025. Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất và đồng bộ hoá trang thiết bị tại công ty theo tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000 và đầu tư cơ sở sản xuất tại các khu vực. Phát triển kênh phân phối, các địa điểm bán lẻ, đặc biệt là xuất khẩu. Tập trung đầu tư xây dựng vùng, tạo tiền đề ổn định nguồn nguyên liệu và tạo đà phát triển trong những năm sắp tới.

**Cụ thể như sau:**

– **Đối với cơ sở hạ tầng sản xuất:**

+ Đầu tư bổ sung các trang thiết bị chế biến để tăng công suất và chế biến các sản phẩm mới, hoàn thiện quy trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000.

– **Đầu tư đa dạng hoá và phát triển các sản phẩm mới**

+ Tận dụng thế mạnh thương hiệu hiện có để nhanh chóng đầu tư phát triển các sản phẩm mới, các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

+ Nghiên cứu và từng bước ứng dụng hình thức thương mại điện tử.

– **Phát triển thị trường**

+ Tiếp tục phát triển hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm, đưa ra sản phẩm mới với giá cả phù hợp kết hợp với các chính sách ưu đãi, quảng bá thương hiệu để mở rộng thị phần.

+ Thị trường xuất khẩu: sau khi đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị và xây dựng vùng trồng trọt chất lượng cao, công ty sẽ tập trung quản bá và giới thiệu sản phẩm sang một số quốc gia trong khu vực châu Á, Đông Nam Á và một số nước như Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,...

- **Lâu dài:**

Khẳng định thương hiệu Hôi Lạng Sơn trên thị trường trong nước và trên quốc tế.

- **Mục tiêu cụ thể:**

+ Về sản phẩm: sản phẩm Tinh Dầu Hôi đạt 4 sao của OCOP, 100% sản phẩm Hôi đạt đủ điều kiện chất lượng trước khi xuất bán ra thị trường.

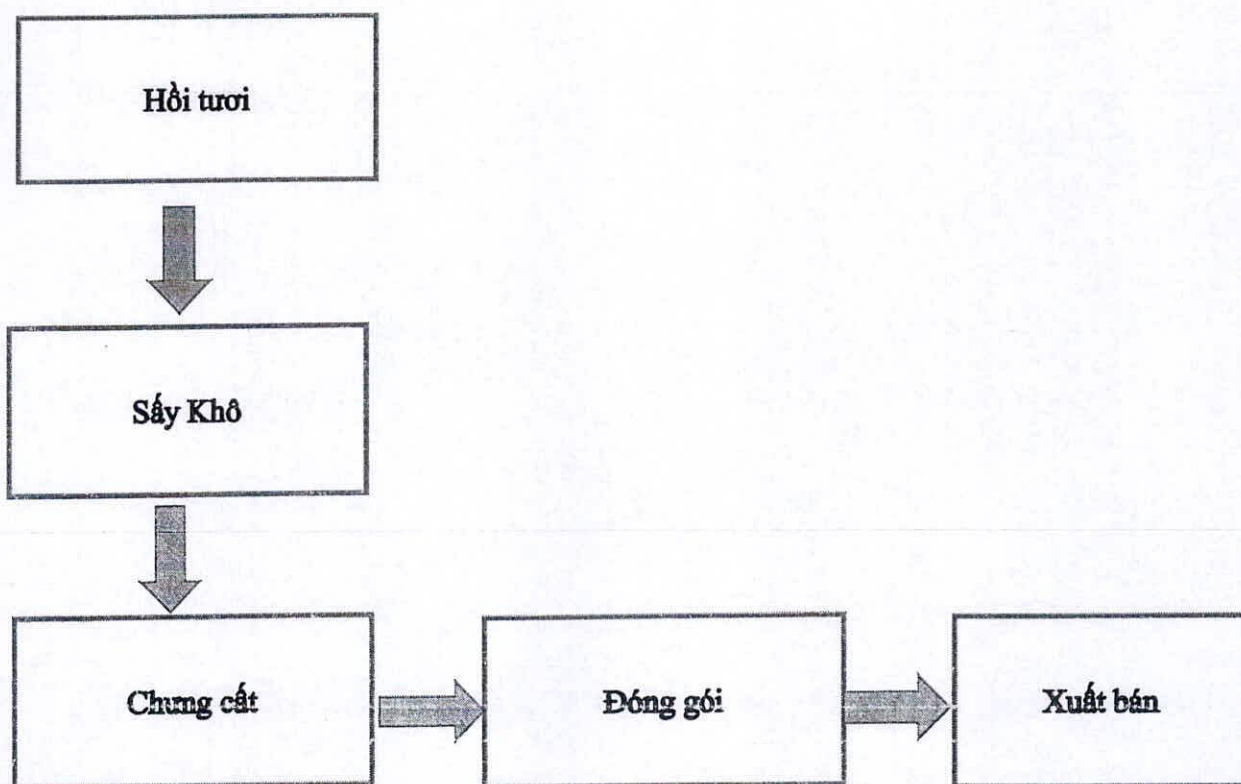
Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: Tăng ít nhất 30% sau mỗi năm, trong 3 năm tới.

- **Phương án tài chính:**

Hiện nay với nguồn vốn điều lệ thành lập công ty để phục vụ cho nhu cầu sản xuất là: 3.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*) Nguồn vốn này được huy động từ thành viên đóng góp và có biên bản kèm theo. Đây là nguồn vốn hoạt động chung cho Công ty nên không sử dụng vào mục đích cá nhân.

Chủ động liên kết với các nguồn tài chính, các chính sách vay vốn của nhà nước để tiếp cận đầu tư máy móc, thiết bị và là nguồn vốn lưu động để xây dựng vùng nguyên liệu. Đặc biệt là các nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, kinh tế tập thể.

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất Tinh dầu hồi:



Thu nhập bình quân của người lao động tại cơ sở đạt trên 4.500.000 đồng/tháng

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: , không: . Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo:

Công nhân được học các kiến thức về ATVSTP, kiến thức phòng cháy chữa cháy, thường xuyên tham các lớp tập huấn nội bộ do công ty tổ chức.

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: , không: . Nếu có, trình bày vắn tắt:

Được hỗ trợ kinh phí tham gia chương trình OCOP

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có): 01 lần/tháng

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được

Tiền lãi thu được trả cho các thành viên, phần còn lại quay vòng sản xuất và các chi phí khác trong quá trình sản xuất. Đồng thời trích 25% lợi nhuận để tái đầu tư vào cơ sở máy móc vật chất phục vụ cho quá trình sản xuất.

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

– Nhiều diện tích canh tác chưa thuận lợi trong việc chăm sóc, thu hoạch, xa đường giao thông.

– Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, đòi hỏi Công ty cần có các giải pháp đột phá một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động.

– Các quy trình quản lý nội bộ và các quy trình quản lý bên ngoài chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, do vậy chất lượng quả không đồng đều, quả to, quả nhỏ, các cánh hồi bị nát vụn và nhiều thành phần trong tinh dầu hồi cũng có xu hướng giảm.

– Quả hồi sau khi thu hoạch được chế biến chủ yếu bằng phương pháp phơi khô. Quá trình chế biến quả hồi khô qua hai giai đoạn: Ủ quả và phơi quả. Với cách chế biến thủ công, nếu tuân thủ đúng kỹ thuật, vẫn cho quả hồi khô đạt chất lượng cao (màu sắc đẹp, không bị rụng cánh, không bị mốc trong quá trình bảo quản), chi phí lại rẻ. Tuy nhiên, phương pháp này phụ thuộc nhiều vào thời tiết và đòi hỏi điều kiện có bãi phơi đủ lớn.

**PHẦN G**  
**NHU CẦU HỖ TRỢ**

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo các kiến thức, kỹ năng về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,... nhằm nâng cao trình độ kiến thức trong quá trình sản xuất và tư duy trong kinh doanh.	
2	Tiếp thị	Triển lãm quảng bá sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm của tỉnh và ngoài nước đặc biệt như hiện nay là trưng bày các sản phẩm OCOP tại các tỉnh thành khách Xây dựng thương hiệu đặc trưng cho vùng đất Lạng Sơn đồng thời đẩy mạnh tiến độ quảng bá sản phẩm ra thị trường ngoài khu vực.	Sở khoa học và công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Sở công thương tỉnh Lạng Sơn. Phòng NN&PTNT huyện Chi Lăng
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Bổ sung các trang thiết bị tiên tiến phục vụ quá trình sản xuất sản phẩm.	Vay vốn với lãi suất thấp tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, hoặc được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.
4	Tài chính	Dự kiến vay vốn 3.00.000.0000 đồng để đầu tư vào việc phát triển đồng thời đổi mới và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ngày nay.	Các tổ chức phi chính phủ, các chương trình hỗ trợ tài chính cho vùng biên giới hải đảo và người dân tộc thiểu số.

**PHẦN H**

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SON**

Đại diện: Phạm Thị Giang

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến OCOP Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0988.888.036



**PHẠM THỊ GIANG**

**Dành cho cơ quan quản lý:**

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố: *Hội đồng OCOP huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn*  
*thừa nhận đồng ý cấp quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-17g,*  
*ngày 20/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ:*

**ĐẠI DIỆN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)  
**TRƯƠNG PHONG**



*Lương Thành Chung*

## 2. PHƯƠNG AN SẴN XUẤT KINH DOANH

# PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHẦN I. GIỚI THIỆU

### I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ

1. Tên chủ thể: **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)

4. Số lượng thành viên: 2 thành viên góp vốn.

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh:

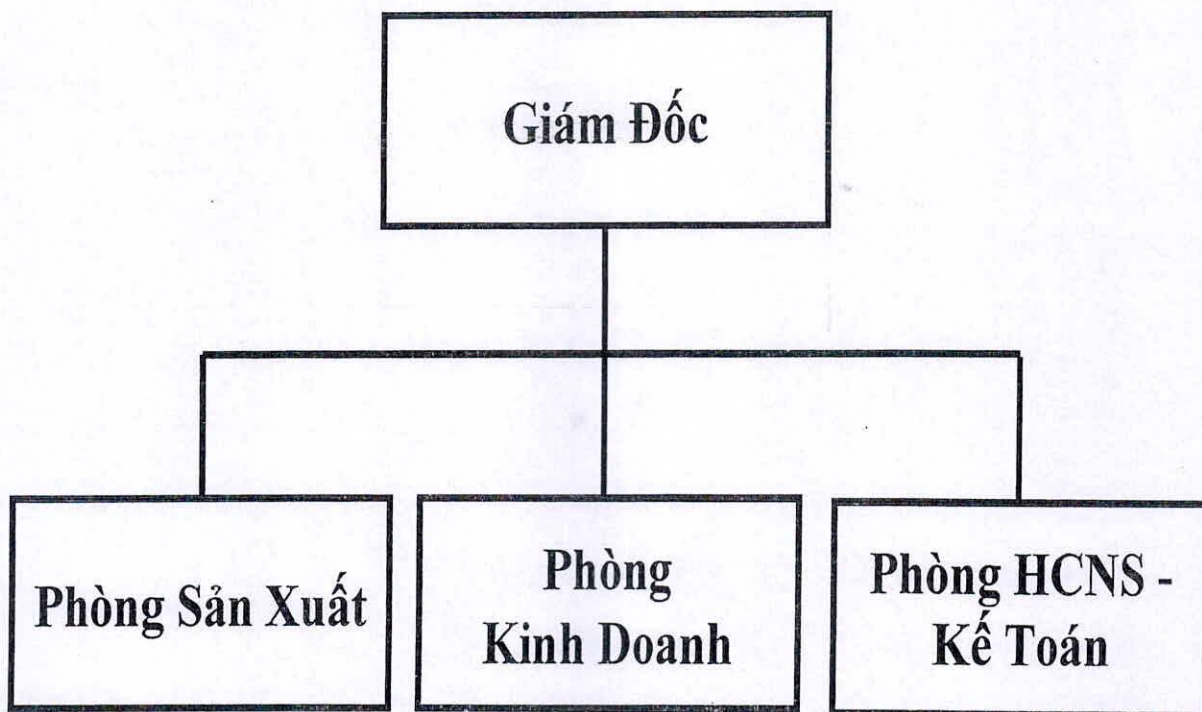
STT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác gỗ	0220
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Trồng cây lâu năm khác	0129
8	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
9	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
10	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
11	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
12	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
16	Xây dựng nhà không để ở	4102

17	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
18	Bốc xếp hàng hóa	5224
19	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
21	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
24	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
25	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26	Xây dựng nhà để ở	4101
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
32	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
33	Khai thác quặng sắt	0710
34	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
35	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
37	Trồng cây ăn quả	0121
38	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40	Sản xuất đường	1072
41	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
42	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
43	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

44	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
47	Bán buôn thực phẩm	4632
48	Bán buôn tổng hợp	4690
49	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
50	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
51	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
52	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

## II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của hợp tác xã



## 2. Chức năng các bộ phận

STT	Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
1	Giám Đốc	Kiểm tra, giám sát, hoạt động của các thành viên trong Công ty. Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ quy chế của Công ty
2	Bộ phận kinh doanh.	Trực tiếp tham gia hoạt động tiêu thụ của Công ty, vạch ra chiến lược kinh doanh cho sản phẩm và tham gia xúc tiến thương mại cho sản phẩm của Công ty. Có trách nhiệm phải báo cáo hoạt động kinh doanh cho Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.
3	Bộ phận sản xuất	Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sản xuất sản phẩm đến lưu kho cung ứng sản phẩm ra thị trường
4	Bộ phận HCNS – Kế toán	Hành chính nhân sự có nhiệm vụ tham mưu và hỗ trợ cho Ban giám đốc toàn bộ các công tác liên quan đến việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý nghiệp vụ hành chính, cũng như các vấn đề pháp chế, hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng. Phòng hành chính nhân sự chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.  Kế toán có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các hoạt động thu chi của Công ty, tham mưu và báo cáo tài chính theo định kỳ cho Ban Giám đốc.

## PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC/HỘ KINH DOANH

### I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

– Nhiều năm qua, cây hồ được xác định là cây kinh tế mũi nhọn và chiến lược lâu dài của tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, trước đây mặc dù diện tích hồ lớn, đã hình thành vùng sản xuất tập trung nhưng hoa hồ xứ Lạng vẫn chưa có thương hiệu riêng, trên thực tế giá cả bấp bênh gây khó khăn cho người trồng hồ vì không có thị trường tiêu thụ ổn định. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã giao cho Sở KH&CN nghiên cứu, lập hồ sơ xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn cho sản phẩm hoa hồ. Đến ngày 15/2/2007, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ đã quyết định đăng bạ Chỉ dẫn địa lý Lạng Sơn cho sản phẩm hoa hồ. Như vậy, từ năm

2007, cây hồi Lạng Sơn chính thức có thương hiệu và được nhà nước bảo hộ, là tài sản quốc gia bất khả xâm phạm.

– Tuy nhiên, vấn đề là quản lý và phát triển thương hiệu như thế nào để đảm bảo giữ được chất lượng và danh tiếng của sản phẩm vẫn là điều được các cơ quan ban ngành Lạng Sơn quan tâm bởi hiện nay sản phẩm Hồi xuất khẩu vẫn ở dạng thô với giá rẻ. Bên cạnh đó, hiện nay, hoa hồi Lạng Sơn chủ yếu được các tư thương xuất thô, giá rẻ sang thị trường Trung Quốc. Mạnh ai nấy làm, hoa hồi chỉ cần phơi khô, đóng bao tải là được đem đi xuất khẩu. Vì vậy, dẫn đến các tư thương tranh mua, tranh bán, làm cho người trồng hồi luôn bán ép cấp, ép giá hoa hồi. Trước tình hình đó, Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn đã mạnh dạng đầu tư trang thiết bị, máy móc cùng với quy trình công nghệ tiên tiến áp dụng vào sản xuất hồi và đã đưa ra được quy trình trích ly tinh dầu hồi từ hồi khô, giúp tăng giá trị sản phẩm.

– Để giúp người dân tiêu thụ sản phẩm hoa hồi, nâng cao giá trị sản phẩm, nâng cao kim ngạch xuất khẩu, nhiều năm qua, Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn luôn là bạn đồng hành cùng người dân trồng hồi tỉnh Lạng Sơn. Sản phẩm tinh dầu hồi của công ty chúng tôi luôn là sản phẩm đảm bảo chất lượng, được chế biến từ nguồn nguyên liệu có chọn lọc kiểm soát chất lượng đầu vào, qua các công đoạn chế biến từ trang thiết bị tiên tiến đã cho ra sản phẩm Tinh dầu hồi đạt chất lượng cao.

## **II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

– Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn mới được thành lập từ năm 2011, hiện là công ty duy nhất của Lạng Sơn thu mua hồi tận gốc, chọn lọc, phân loại với dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm hồi cánh và tinh dầu hồi nguyên chất đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Đến nay, công ty đã có 60 công nhân và 2 cơ sở sản xuất.

– Với diện tích vùng nguyên liệu sản xuất hồi được liên kết lớn đảm bảo ổn định và nằm trong quy hoạch của tỉnh về sản phẩm chủ lực và có tiềm năng phát

triển khi mở rộng được thị trường tiêu thụ, luôn đảm bảo cung cấp nguồn sản phẩm cho các thị trường.

– Về thị trường tiêu thụ hiện nay, các sản phẩm chế biến từ hồi của công ty không chỉ trong nước mà còn vươn rộng ra xuất khẩu ở một số thị trường khác như: Ấn Độ (chiếm 80%), Malayxia, Indônêxia, Anh, Pháp... và tiến tới là thị trường Nga và một số thị trường khác với sản phẩm Hồi Khô và đang từng bước cải tiến sản phẩm Tinh dầu hồi để đáp ứng các chỉ tiêu thị trường đích. Việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng vẫn luôn được lãnh đạo công ty chú trọng quan tâm với nhiều cách thức khác nhau: kết nối với các tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm và khảo sát các thị trường mới có tiềm năng như thị trường Bắc Âu, Nga..., tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế để khẳng định uy tín thương hiệu của các sản phẩm được chế biến từ hoa Hồi Lạng Sơn nói riêng và các đặc sản khác của địa phương nói chung.

– Với cách thức tổ chức chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, áp dụng các phương pháp sản xuất tiên tiến, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

– Với những lợi thế trong hoạt động; định hướng và sự quyết tâm trong thực hiện mục tiêu như đã nêu trên, Đây là cơ hội để hồi và các sản phẩm chế biến từ hoa hồi Lạng Sơn trở thành địa chỉ tin cậy vươn xa ra thị trường trong và ngoài nước, góp phần giúp người dân các dân tộc trong tỉnh xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

– Các giấy phép, chứng nhận... hiện hành (về thành lập, điều kiện sản xuất, kinh doanh,...)

– Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4900639036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn (Phòng đăng ký kinh doanh) cấp lần đầu ngày 03 tháng 03 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 11 năm 2020.

## **PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH (3 năm)**

### **I. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

#### **1.1. Điểm mạnh**

- Là sản phẩm cao cấp được sản xuất từ nguyên liệu có chất lượng cao, có tính đặc thù của vùng.
- Diện tích vùng sản xuất lớn nằm trong vùng quy hoạch sản phẩm chủ lực của tỉnh, luôn đảm bảo nguồn nguyên liệu cung cấp cho Công ty.
- Có định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ rõ ràng, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa và an toàn thực phẩm.
- Có định hướng về chủng loại sản phẩm khá đa dạng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Công ty có bộ phận nhân viên có chuyên môn sâu, có kiến thức kinh nghiệm về sản xuất, phát triển thị trường và hoạch định kế hoạch sản xuất, có tâm huyết trong xây dựng và phát triển sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng.
- Có hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ cho quá trình sản xuất. Có quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm.

#### **1.2. Điểm yếu**

- Các sản phẩm Công ty còn chưa đa dạng, đang phát triển thêm nhiều sản phẩm từ hồi.

#### **1.3. Cơ hội**

- Thị trường có nhiều tiềm năng phát triển: ngoài việc cung cấp cho thị trường trong nước thì đang phát triển mạnh về thị trường để xuất khẩu.
- Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm rõ nguồn gốc và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của người tiêu dùng ngày càng cao, điều này phù hợp với tư duy, định hướng phát triển của Công ty.
- Nhà nước có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới.

#### 1.4. Thách thức

– Nhiều diện tích canh tác chưa thuận lợi trong việc chăm sóc, thu hoạch, xa đường giao thông.

– Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, đòi hỏi Công ty cần có các giải pháp đột phá một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động.

– Các quy trình quản lý nội bộ và các quy trình quản lý bên ngoài chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, do vậy chất lượng quả không đồng đều, quả to, quả nhỏ, các cánh hời bị nát vụn và nhiều thành phần trong tinh dầu hời cũng có xu hướng giảm.

– Trên thị trường nhiều sản phẩm tinh dầu kém chất lượng giá thành rẻ, giả mạo bao bì, nhảm lẫn sản phẩm, ảnh hưởng uy tín sản phẩm có chất lượng.

## II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH

– Từ khi thành lập đến nay, Aforex đã khẳng định vị thế là Công ty duy nhất của tỉnh thu mua hời tận gốc, chọn lọc, phân loại với dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hoa Hời cánh và tinh dầu Hời đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Aforex chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Anh, Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Đức... Đến nay, Công ty đã xuất khẩu sang thị trường các nước hàng chục nghìn tấn hời khô và hơn 20 tấn tinh dầu hời.

– Với công nghệ sản xuất tiên tiến được đầu tư các trang thiết bị máy móc, cùng với quy trình sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo ra sản phẩm có chất lượng đưa ra thị trường. Người điều hành sản xuất có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành sản xuất hời.

– Với hệ thống kinh doanh, quản bá thương hiệu sản phẩm công ty mạnh, tạo ra thị trường không chỉ xuất hàng toàn quốc mà còn đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế đến nhiều quốc gia.

– Với những phân tích nêu trên, có thể thấy khả năng cạnh tranh trên thị trường đối với sản phẩm Hời của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn là khả thi.

### III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

#### 3.1. Mục tiêu

– Trong 10 năm tới sẽ đưa Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn trở thành nhà sản xuất, chế biến, xuất khẩu Hoa hồi, tinh dầu Hồi, tinh dầu Quế, nước rửa chén Hồi Quế, nước lau nhà Hồi Quế lớn nhất của cả nước sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, nhu cầu của người tiêu dùng, không những cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước trong khu vực. Hoàn chỉnh hệ thống từ vùng trồng đến cơ sở sản xuất, chế biến, phân phối thực sự giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực xuất khẩu. Đa dạng hoá các dòng sản phẩm hoàn toàn từ thiên nhiên, không hoá chất phục vụ cho khách hàng tiêu dùng. Tổ chức kênh phân phối thuận lợi, an toàn, bảo đảm phân phối sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng với giá ổn định.

- Luôn cải tiến, đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.
- Phát triển sản phẩm xuất khẩu.

#### 3.2. Chiến lược phát triển

##### – Về quản lý nội bộ

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với trình độ quản lý, doanh nghiệp, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, tổ chức đánh giá cán bộ theo định kỳ.

+ Xây dựng quy chế tuyển dụng lao động, bảng mô tả công việc theo từng chức danh và hệ thống các mẫu biểu tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Xây dựng và hình thành văn hoá doanh nghiệp đối với Công ty.

##### – Về đào tạo nguồn nhân lực

+ Xây dựng chiến lược dài hạn phát triển nguồn nhân lực.

+ Tổ chức đào tạo chuyên môn các kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư của doanh nghiệp, quản lý dự án đầu tư.

##### – Về áp dụng công nghệ mới vào quản trị nội bộ

+ Xây dựng phần mềm quản lý công việc trong Công ty

+ Nâng cấp và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của Công ty.

**– Về quản lý và sử dụng đất**

+ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý sử dụng đất cập nhật quy định pháp luật hiện hành.

+ Quy hoạch tổng thể và chi tiết các dự án đầu tư gắn liền với quy hoạch sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển Công ty, ưu tiên quy hoạch phát triển các ngành nghề kinh doanh chính và có hiệu quả.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để nhanh chóng đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt chú trọng tới các dự án có lợi thế về địa lý và môi trường kinh doanh.

**– Về quản trị tài chính**

+ Tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tài chính, thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo toàn phát triển vốn tài sản.

+ Rà soát định kỳ các định mức chi phí, chú trọng tiết kiệm chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

+ Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng thu nhập cho người lao động.

**IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Hoạt động sản xuất**

**a) Nguyên liệu**

– Tiêu chuẩn áp dụng: Áp dụng theo hướng VietGAP và Hữu Cơ

– Quy mô

<b>TT</b>	<b>Tên nguyên liệu</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Hồi tươi	120.000 tấn	2021

**b) Thu hái tự nhiên (nếu có)**

– Tiêu chuẩn áp dụng: .....

– Phương thức: Khu trung tâm....., hợp đồng liên kết ...(đơn vị m<sup>2</sup>, tấn...)

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

c) Sơ chế (nếu có)

– Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: .....

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

d) Chế biến

– Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: Có thiết bị công nghệ hiện đại sử dụng nguồn nhiên liệu thân thiện và hoạt động sản xuất được cấp chứng nhận ISO 22000:2018

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện
1	Tinh Dầu Hồi	3.000 lít	1 năm

## 2. Phân phối/bán hàng

### a) Bán hàng tại chỗ

– Cung cấp Tinh dầu hồi cho các đại lý phân phối trong tỉnh và các điểm dừng chân ở các tỉnh phía Bắc, hướng đến các tỉnh miền Trung và miền Nam.

– Sản phẩm giới thiệu và bán: Tinh dầu hồi có quy cách đóng gói gồm chai có thể tích 10ml; 20ml; 50ml; 100ml.

### b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

– Liên kết với các cơ sở doanh nghiệp có trên địa bàn các tỉnh như: Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh, Hộ Phùng Thị Phương, Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn, Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan, Trạm Dừng Nghỉ - Lào Cai các cửa hàng, trạm dừng chân ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội,... và dự kiến sẽ phát triển đưa sản phẩm vào các tỉnh phía Nam như Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước,...

### c) Bán hàng qua mạng

– Xây dựng Website: [hoiquelangson.com](http://hoiquelangson.com)  
[Aforex.trustpass.alibaba.com](http://Aforex.trustpass.alibaba.com)

– Quản lý Website: [hoiquelangson.com](http://hoiquelangson.com)  
[Aforex.trustpass.alibaba.com](http://Aforex.trustpass.alibaba.com)

– Nhân lực: một nhân sự thực hiện quản lý website.

### d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)

– Cơ sở xây dựng chiến lược giá bán tăng trưởng qua từng năm khi sản phẩm hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ sản phẩm, xây dựng và phát triển được thương hiệu, hoàn thiện bao bì, nhãn mác thuận tiện, tiện lợi và đẹp mắt, chất lượng sản phẩm được khẳng định khi sản phẩm đạt Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP trong chương trình OCOP năm 2021.

– Giá bán sản phẩm Tinh Dầu Hồi năm 2021:

+ Tinh dầu hồi (10ml) : 40.000 VNĐ

+ Tinh dầu hồi (20ml): 70.000 VNĐ

+ Tinh dầu hồi (50ml): 100.000 VNĐ

+ Tinh dầu hồi (100ml) 180.000 VNĐ

## V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### 1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

– Tận dụng mọi nguồn lực và thế mạnh thương hiệu hoa hồi Lạng Sơn, đẩy mạnh đầu tư trên mọi lĩnh vực nhằm thực hiện các nhiệm vụ của công ty trong giai đoạn 2021 – 2025. Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất và đồng bộ hoá trang thiết bị tại công ty theo tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000 và đầu tư cơ sở sản xuất tại các khu vực. Phát triển kênh phân phối, các địa điểm bán lẻ, đặc biệt là xuất khẩu. Tập trung đầu tư xây dựng vùng, tạo tiền đề ổn định nguồn nguyên liệu và tạo đà phát triển trong những năm sắp tới.

### Cụ thể như sau:

#### – Đối với cơ sở hạ tầng sản xuất:

+ Đầu tư bổ sung các trang thiết bị chế biến để tăng công suất và chế biến các sản phẩm mới, hoàn thiện quy trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000.

#### – Đầu tư đa dạng hoá và phát triển các sản phẩm mới

+ Tận dụng thế mạnh thương hiệu hiện có để nhanh chóng đầu tư phát triển các sản phẩm mới, các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

+ Nghiên cứu và từng bước ứng dụng hình thức thương mại điện tử.

#### – Phát triển thị trường

+ Tiếp tục phát triển hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm, đưa ra sản phẩm mới với giá cả phù hợp kết hợp với các chính sách ưu đãi, quảng bá thương hiệu để mở rộng thị phần.

– Thị trường xuất khẩu: sau khi đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị và xây dựng vùng trồng trọt chất lượng cao, công ty sẽ tập trung quản bá và giới thiệu sản phẩm sang một số quốc gia trong khu vực châu A, Đông Nam Á và một số nước như Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,...

#### – Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo	Tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, hoặc những ngày lễ hội của địa phương,..	Phạm Thị Giang	Hàng năm
2	Khuyến mại	Đưa ra chính sách khuyến mại chiết khấu % cao cho những khách hàng quen, sử dụng quà tặng cho những khách hàng mới để thu hút khách hàng.	Bộ phận bán hàng	Theo vụ
3	Thường xuyên đăng bài trên các trang fanpage, nhóm ăn uống	Trang, nhóm trên mạng xã hội.	Bộ phận bán hàng	Thường xuyên

## 2. Kế hoạch Marketing

– Khách hàng: Khách hàng là yếu tố quyết định sự sống còn của mọi cơ sở sản xuất kinh doanh, sự tín nhiệm của khách hàng là tài sản vô giá mà tất cả các chủ thể đều mong muốn có được. Sản phẩm sản xuất ra mà không có người tiêu thụ nghĩa là không được thị trường chấp nhận thì cơ sở đó xem như không thể tồn tại, do đó cơ sở luôn cải tiến nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu mong muốn của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi còn nhận thấy số lượng người tiêu dùng có điều kiện, nhưng lại không có thời gian và rất khắt khe về chất lượng sản phẩm đang chiếm tỉ lệ cao.

– Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường để đảm bảo có thị trường ổn định, mở rộng thị trường theo hướng phát triển bền vững.

– Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

– Thực hiện phân khúc thị trường thành từng loại, có các đối tượng khách hàng khác nhau để mở rộng đối tượng khách hàng tham gia.

– Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực là các tỉnh Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng. Có chiến lược để phát triển thị trường ổn định và bền vững. Bên cạnh đó hướng đến các thị trường ngoài nước như : khu vực châu Á, Đông Nam Á, các nước Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,...

– Kế hoạch thực hiện:

– Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu số lượng sản phẩm cho từng ngày. Cụ thể từ khâu liên kết nguyên liệu đầu vào, xây dựng nhà xưởng và các máy móc thiết bị, nhân lực, nguồn tài chính, thị trường phục vụ sản xuất, kinh doanh.

+ Tiến hành tổ chức quảng bá sản phẩm của dự án qua các kênh thông tin quảng cáo truyền thông như truyền hình, mạng xã hội, đài phát thanh địa phương... thông qua các hội chợ giới thiệu sản phẩm. Tạo các Website quảng bá sản phẩm và tiếp tục duy trì fanpages trên mạng xã hội để quảng cáo online. Tìm kiếm đối tác ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Xây dựng hệ thống mạng lưới phân phối các cấp từ nhà phân phối tới đại lí cấp 1, cấp 2 trong và ngoài tỉnh.

+ Kiểm soát quá trình thực hiện:

▪ Nhân viên kinh doanh đưa ra các phương án Marketing và chọn phương án hiệu quả trình lên Người đại diện cơ sở, sau đó Người đứng đầu cơ sở sẽ rà soát lại và đưa ra phương án cụ thể để thực hiện.

▪ Định kỳ hàng tháng trong mỗi chu kỳ sản xuất, người đứng đầu cơ sở sẽ đi đánh giá hoạt động bán hàng của kinh doanh tại các điểm không báo trước. Đồng thời kiểm tra sự tương tác của kinh doanh với khách hàng qua việc bán hàng online.

## VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

### 1. Cơ sở hạ tầng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc, địa điểm bán hàng	m <sup>2</sup>	1100	7.000.000	7.700.000.000
2	<b>Nhà xưởng</b>				
	Xưởng chế biến	m <sup>2</sup>	300	6.500.000	1.950.000.000
3	<b>Khác</b>				
	Hệ thống điện	HT	01	16.000.000	16.000.000
	Hệ thống cấp nước	HT	01	5.000.000	5.000.000
	Khu vực vệ sinh	m <sup>2</sup>	50	1.500.000	75.000.000
	Phòng sấy lạnh	m <sup>2</sup>	40	1.150.000	46.000.000
	Kho bảo quản hàng hóa	m <sup>3</sup>	300	5.000.000	1.500.000.000
<b>Tổng</b>					<b>11.292.000.000</b>

### 2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy sấy hơi nước	Cái	1	950.000.000	950.000.000
2	Máy cắt cuộn hồi	Cái	5	80.000.000	400.000.000
3	Máy sàng hồi	Cái	2	75.000.000	150.000.000
4	Điều hoà	Cái	3	12.000.000	36.000.000
5	Hệ thống quạt	Cái	10	750.000	7.500.000
6	Xe vận chuyển	Cái	1	1.200.000	1.200.000
7	Máy in hạn sử dụng	Cái	2	3.300.000	6.600.000
8	Máy tính	Bộ	7	10.000.000	70.000.000
9	Máy in	Cái	3	3.000.000	9.000.000
10	Lò chiết suất tinh dầu	Cái		22.000.000	66.000.000
<b>Tổng</b>					<b>1.697.800.000</b>

### 3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
<b>A</b>	<b>Gián tiếp</b>		<b>4</b>
<b>1</b>	<b>Ban quản lý tổ</b>		<b>1</b>
	Giám đốc	- Trực tiếp quản lý chung và hành công việc, ký kết hợp đồng liên kết, hợp đồng tiêu thụ,...	1
<b>2</b>	<b>Bộ phận văn phòng</b>		<b>3</b>
	Kế toán	- Thực hiện chính sách về hồ sơ lưu trữ, quản lý sổ sách và các giấy tờ liên quan.	3
<b>B</b>	<b>Trực tiếp</b>		<b>7</b>
<b>3</b>	<b>Bộ phận bán hàng</b>		<b>4</b>
	Nhân viên kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế.</li> <li>- Chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin phản hồi của khách hàng kịp thời cung cấp cho Quản lý xưởng</li> <li>- Tìm đầu ra cho sản phẩm, liên kết cơ sở tiêu thụ na, trực tiếp quản lý bán hàng sản phẩm.</li> <li>- Kiểm soát quá trình vận chuyển hàng đến các siêu thị, đại lý, điểm bán...</li> <li>- Tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm đến các cửa hàng thực phẩm sạch và siêu thị, tham gia hội trợ giới thiệu sản phẩm, phản hồi các thông tin của khách hàng.</li> </ul>	4
<b>4</b>	<b>Sản xuất</b>		<b>3</b>
	Phụ trách kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý vùng nguyên liệu, đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình sản xuất.</li> <li>Phụ trách kỹ thuật, đưa ra phương án và kế hoạch chăm sóc cây trồng</li> <li>Kiểm soát kỹ thuật mảng sản xuất, chất lượng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm đầu ra.</li> </ul>	1
	Lao động thời vụ	- Trực tiếp tham gia vào từng công đoạn của sản xuất sản phẩm của công ty	Tuỳ thời điểm
	<b>Tổng cộng</b>		<b>11</b>

#### 4. Các điều kiện khác

##### a) Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi):
  - + Văn phòng đại diện: 1100 m<sup>2</sup>
  - + Khu vực nhà xưởng: 300 m<sup>2</sup>
  - + Kho bảo quản hàng hoá: 300 m<sup>2</sup>
  - + Kho sấy lạnh : 40 m<sup>2</sup>
- Khu đồng ruộng; Không
- Khu thu hái tự nhiên: Không

##### b) Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyên giao quy trình công nghệ: Không
- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp: Hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO về việc Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu.

##### c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

- Các vùng sản xuất nguyên liệu hội theo tiêu chuẩn VietGAP và hữu cơ trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.
- Liên kết các cơ sở đã có kinh nghiệm và thị trường phát triển trước để phân phối sản phẩm.

## PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

### I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

#### 1. Tổng nhu cầu vốn

– Tổng nhu cầu vốn của hợp tác xã: 9.097.939.500 đồng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh	năm	1	9.097.939.500	9.097.939.500

#### 2. Phương án huy động

##### a) Góp vốn từ các thành viên công ty

– Tổng góp vốn từ các thành viên: 3.000.000.000 đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
1	Phạm Thị Giang	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
2	Trịnh Ngọc Huyền	Số 86, khu Thống Nhất 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.000.000.000</b>

##### b) Vay vốn

– Tổng vay vốn: 3.000.000.000 đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
1	Ngân hàng NN&PTNT	Vay hỗ trợ lãi suất thấp theo Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND	3.000.000.000

##### c) Nguồn ngân sách nhà nước

TT	Họ và tên	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1	Chính sách hỗ trợ của huyện về thực hiện chương trình OCOP	Hỗ trợ sau đầu tư	

## II. PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU THAM GIA OCOP TỪ 2021 ĐẾN NĂM 2023

### 1. Tổng doanh thu

– Tổng doanh thu trong 3 năm đầu (từ 2021 đến 2023): **34.870.000.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

Năm	Sản phẩm, dịch vụ	Số lượng (chai)	Giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
2021	Tinh dầu hồi (10ml)	99.000	40.000	3.960.000.000
	Tinh dầu hồi (20ml)	12.000	70.000	840.000.000
	Tinh dầu hồi (50ml)	26.400	100.000	2.640.000.000
	Tinh dầu hồi (100ml)	4.500	180.000	810.000.000
2022	Tinh dầu hồi (10ml)	115.500	40.000	4.620.000.000
	Tinh dầu hồi (20ml)	14.000	70.000	980.000.000
	Tinh dầu hồi (50ml)	77.000	100.000	7.700.000.000
	Tinh dầu hồi (100ml)	5.250	180.000	945.000.000
2023	Tinh dầu hồi (10ml)	148.500	40.000	5.940.000.000
	Tinh dầu hồi (20ml)	18.000	70.000	1.260.000.000
	Tinh dầu hồi (50ml)	39.600	100.000	3.960.000.000
	Tinh dầu hồi (100ml)	6.750	180.000	1.215.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>34.870.000.000</b>

### 2. Tổng chi phí

– Tổng chi phí trong 3 năm đầu (từ 2021 đến 2023): **34.377.581.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	<b>Chi phí sản xuất</b>				
I	<i>Nguyên vật liệu</i>				
	Hồi tươi năm 2021	kg	120.000	42.000	5.040.000.000

-	Hồi tươi năm 2022	kg	140.000	45.000	6.300.000.000
	Hồi tươi năm 2023	kg	180.000	50.000	9.000.000.000
<b>2</b>	<b>Nhân công sản xuất</b>				
-	Công nhân sản xuất	tháng	108	5.600.000	604.800.000
-	Công nhân thời vụ	tháng	180	5.600.000	1.008.000.000
<b>3</b>	<b>Chi phí sản xuất chung</b>				
-	Chi phí điện nước	tháng	36	18.561.000	668.196.000
-	Chi phí khấu hao	năm	3	792.595.000	2.377.785.000
<b>II</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>				
1	Nhân viên kinh doanh, tiếp thị, công tác thị trường	tháng	144	5.600.000	806.400.000
2	Bao bì, nhãn				
	Hộp 10ml	cái	363000	11500	4.174.500.000
	Hộp 20ml	cái	44000	12500	550.000.000
	Hộp 50ml	cái	143000	15500	2.216.500.000
	Hộp 100ml	cái	16500	18000	297.000.000
3	Chi phí vận chuyển	năm	3	200.000.000	600.000.000
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý</b>				
1	Nhân viên kế toán	tháng	108	6.800.000	734.400.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>34.377.581.000</b>	

### 3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	<b>34.870.000.000</b>
2	Tổng chi phí	<b>34.377.581.000</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	<b>492.419.000</b>
4	Lợi nhuận sau thuế	<b>391.935.200</b>

### III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH KHÁC

- Các quỹ tín dụng (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã,... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến): Không có -

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....

- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA  
DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ**  
(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)



**Phạm Thị Giang**

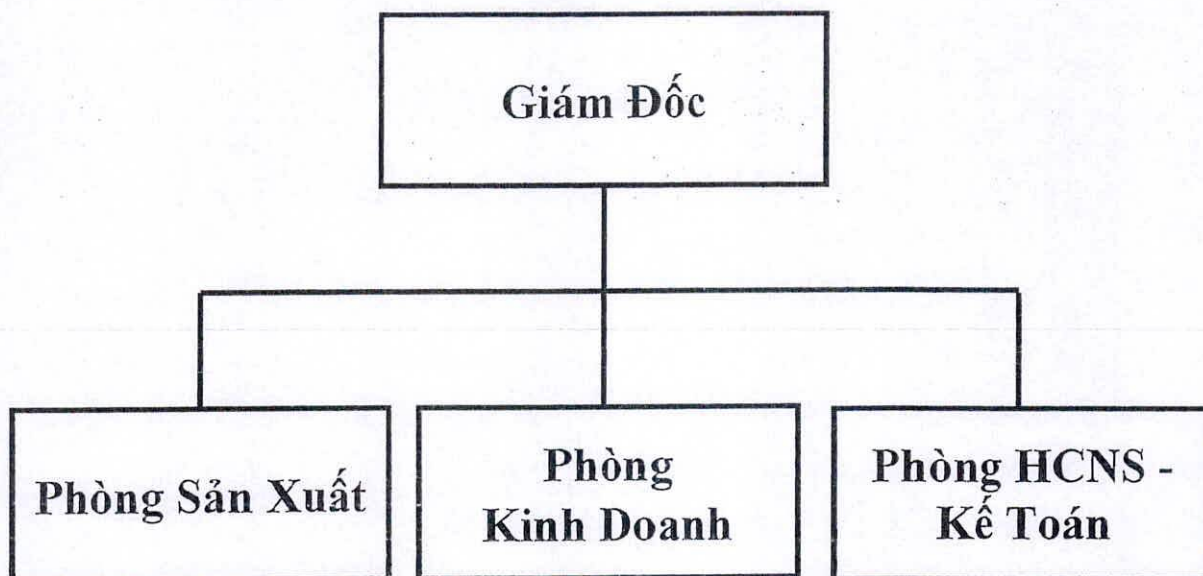
3. BÀN GIỚI THIỆU TỜ CHỨC THAM GIA  
CHƯƠNG TRÌNH

**GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC  
THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP**

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SON**

1. Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp



**2. Chức năng các bộ phận**

- **Giám Đốc:** Kiểm tra, giám sát, hoạt động của các thành viên trong Công ty. Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ quy chế của Công ty.

- **Kinh doanh:** Trực tiếp tham gia hoạt động tiêu thụ của Công ty, vạch ra chiến lược kinh doanh cho sản phẩm và tham gia xúc tiến thương mại cho sản phẩm của Công ty. Có trách nhiệm phải báo cáo hoạt động kinh doanh cho Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.

- **Bộ phận sản xuất:** Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sản xuất sản phẩm đến lưu kho cung ứng sản phẩm ra thị trường

- **Bộ phận HCNS – Kế toán:** Hành chính nhân sự có nhiệm vụ tham mưu và hỗ trợ cho Ban giám đốc toàn bộ các công tác liên quan đến việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý nghiệp vụ hành chính, cũng như các vấn đề pháp chế, hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng. Phòng hành chính nhân sự chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Kế toán có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các hoạt động thu chi của Công ty, tham mưu và báo cáo tài chính theo định kỳ cho Ban Giám đốc.

**3. Sự tham gia của cộng đồng**

Tổng thành viên góp vốn công ty: 2 người; trong đó:

Có danh sách kèm theo:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
1.	Phạm Thị Giang	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
2.	Trịnh Ngọc Huyền	Số 86, khu Thống Nhất 1, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.000.000.000</b>

#### 4. Hoạt động kế toán của cơ sở

Có 03 kế toán thực hiện công tác các công tác liên quan đến kế toán cho Công ty.

#### 5. Tình hình tiếp thị sản phẩm

– Khách hàng: Khách hàng là yếu tố quyết định sự sống còn của mọi cơ sở sản xuất kinh doanh, sự tín nhiệm của khách hàng là tài sản vô giá mà tất cả các chủ thể đều mong muốn có được. Sản phẩm sản xuất ra mà không có người tiêu thụ nghĩa là không được thị trường chấp nhận thì cơ sở đó xem như không thể tồn tại, do đó cơ sở luôn cải tiến nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu mong muốn của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi còn nhận thấy số lượng người tiêu dùng có điều kiện, nhưng lại không có thời gian và rất khắt khe về chất lượng sản phẩm đang chiếm tỉ lệ cao.

– Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường để đảm bảo có thị trường ổn định, mở rộng thị trường theo hướng phát triển bền vững.

– Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

– Thực hiện phân khúc thị trường thành từng loại, có các đối tượng khách hàng khác nhau để mở rộng đối tượng khách hàng tham gia.

– Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực là các tỉnh Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng. Có chiến lược để phát triển thị trường ổn định và bền vững. Bên cạnh đó hướng đến các thị trường

## 4. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900639036

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 03 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANG SON AGRO - FORESTRY PRODUCT  
PROCESSING AND EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AFOREX CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0988 888 036, 025.6 531 458

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ GIANG	Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	080820787	
2	TRỊNH NGỌC HUYỀN	Số 86, khu Thống Nhất 1, Thị Trấn Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	082229588	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

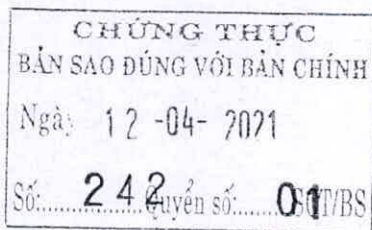
Số giấy chứng thực cá nhân: 080820787

Ngày cấp: 27/05/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam



PHÓ CHỦ TỊCH

Vy Thùy Nga



Lương Văn Hiệu

**5. GIẤY CHỨNG NHẬN VỆ SINH AN TOÀN  
THỰC PHẨM (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

## CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

### TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Phạm vi được chứng nhận: Sơ chế hoa hồi nguyên liệu; Sản xuất tinh dầu hồi, bột hồi

Số Giấy chứng nhận: HA 322/2.21.CIV Mã ngành: CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 30/10/2021 đến ngày 29/10/2024



TỔNG CỤC TRƯỞNG  
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH  
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
Trung tâm Chứng nhận Phù hợp



Trần Quốc Dũng

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)



ENSURE YOUR SUCCESS

# CERTIFICATE

*This is to certify that the Food Safety Management System of*

## LANG SON AGRO - FORESTRY PRODUCT PROCESSING AND EXPORT COMPANY LIMITED (AFOREX CO.,LTD)

Lang Giai A Hamlet, Nhan Ly Commune, Chi Lang District, Lang Son Province, Vietnam

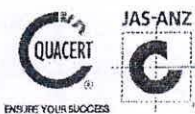
*has been assessed and found to conform with the requirements of*

### TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

*Certification Scope:* Preliminary Treatment of Star Anise;  
Manufacture of Star Anise Essential Oil and Anise powder

*Certificate Number:* HA 322/2.21.CIV *Sub-category:* CIV

*The validity of this Certificate:* from 30 October 2021 to 29 October 2024



JAS-ANZ



The Director General of STAMEQ

The Chairman of the Certification Board

Acting Director of QUACERT



Msc. Tran Van Vinh

Dr. Pham Hong



Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Ha Noi, Viet Nam

The validity of this certificate can be checked at website: [www.quacert.gov.vn](http://www.quacert.gov.vn) and [www.jas-anz.org/register](http://www.jas-anz.org/register)

## 6. HỢP ĐỒNG THU MUA NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 0604/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 04 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B): Hộ Trần Văn Thám**

Đại diện : Trần Văn Thám chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0384377780

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi do bên B cung cấp.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**Trần Văn Thám**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0102/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A):** CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B):** Hộ Ma Thị Tét

Đại diện : Ma Thị Tét chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0869361821

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

### ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi, vỏ quế do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

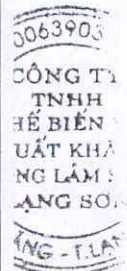
Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.



Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Phạm Thị Giang**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Ma Thị Tét**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 1804/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B): Hộ Nông Bích Thảo**

Đại diện : Nông Bích Thảo chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Xã Trí Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

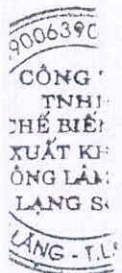
Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.



Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Phạm Thị Giang**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Nông Bích Thảo**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 2505/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 05 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B): Hộ Hoàng Thị Lan**

Đại diện : Hoàng Thị Lan chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0906/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 06 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A):** CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B):** Hộ Lê Xuân Hiếu

Đại diện : Lê Xuân Hiếu chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

### ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

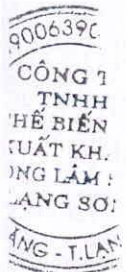
Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.



Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**Lê Xuân Hiếu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 1003/2021 – HDNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 03 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A):** CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A – xã Nhân Lý – huyện Chi Lăng – tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B):** Hộ Bùi Thị Xuân

Đại diện : Bùi Thị Xuân chức vụ: Chủ hộ  
Địa chỉ : Xã Đè Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0382066788

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu quả hồi do bên B cung cấp.

## 7. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

**ĐƠN XIN XÁC NHẬN**

**Kính gửi:** UBND xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Họ và tên : Phạm Thị Giang Sinh năm: 1973

CCCD số : 080820787 Nơi Cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ liên lạc : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại : 0988.888.036

Nội dung đề nghị: Công ty hiện có 10 lao động thường xuyên. Trong tổng số lao động trên có 09 lao động đều là người trong huyện. (Đính kèm danh sách).

Mục đích của việc xin xác nhận: Tham gia chương trình đánh giá, phân hạng Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Do vậy, tôi làm công văn này kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận việc sử dụng lao động địa phương của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn.

Tôi xin cam đoan những thông tin mà tôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng./.

Nhân Lý, ngày 01 tháng 10 năm 2021

**Xác nhận của địa phương**

CHỦ TỊCH



*Nông Văn Nam*

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Phạm Thị Giang**



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 03/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT – BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Chu Anh Hiển** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 20/07/1990

Nghề nghiệp : Nhân viên Kinh doanh

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Than Muội, TT Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 020090000249 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
02/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên Kinh doanh
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và phòng Kinh doanh

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **500.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần **2.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)

- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

Hư

CHU ANH KIẾN

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

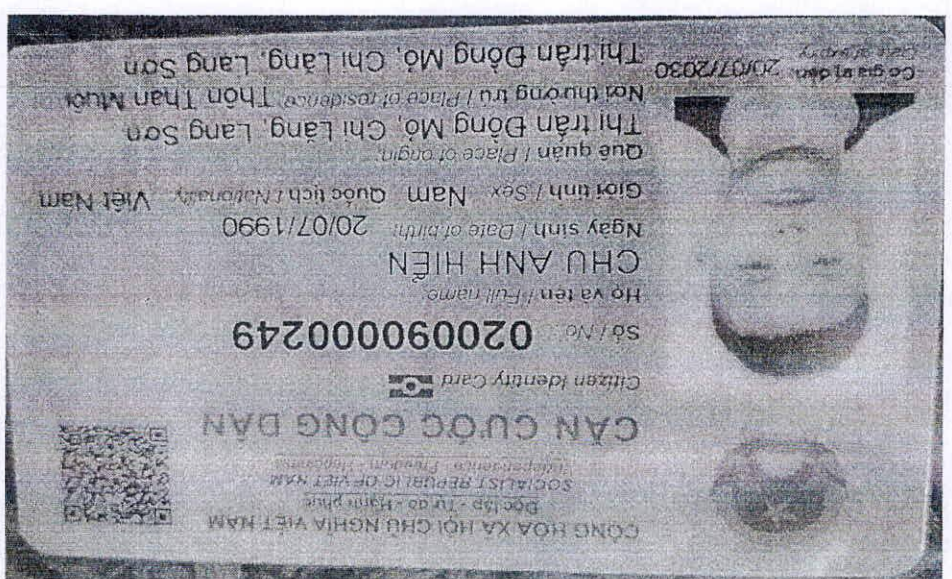
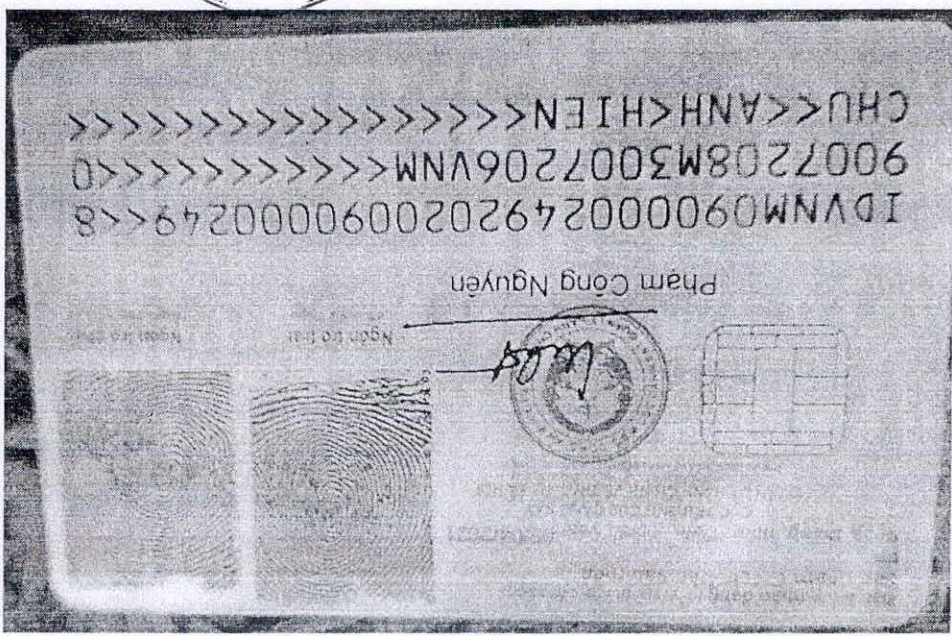
Phạm Thị Giang

*Chu Qu Sinh*

PHÓ CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC  
 BẢY SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
 Ngày 14-10-2021  
 Số: 819 / Nguyên số: 01



Số: 14/2021/NLS/HĐLĐ

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Lê Đức Toàn** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 07/06/1998

Nghề nghiệp : Nhân viên bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND: 020098000617 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Văn Tuấn*

*Nguyễn Văn Tuấn*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CHỨC ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*





CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 09/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Vi Thị Đợi** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 23/06/1978

Nghề nghiệp : Nhân viên Bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 081016351 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/01/2017

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

  
Thi Dời

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)




**GIÁM ĐỐC**  
Phạm Thị Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ 081016351

Họ tên: VI THI ĐOÌ  
VI THI MINH ĐOÌ

Sinh ngày: 23.06.1978

Nguyên quán: Xã Mai Sao  
Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn

Nơi ĐKKK thường trú: Xã Mai Sao  
Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn

Dân tộc: Tày      Tôn giáo: Không


DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 1 cm dưới sau  
mép phải

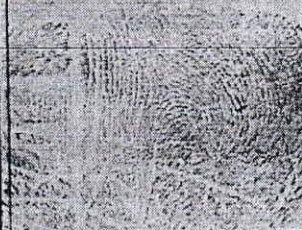
Ngày 14 tháng 01 năm 2017


GIÁM ĐỐC CẤP TỈNH LẠNG SƠN

NGÓN TRÒ TRÁI



NGÓN TRÒ PHẢI





**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 14-10-2021

Số 8.2.0...Quyển 01...SCTVBS



*Chu Vũ Linh*

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Minh Trung** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 24/10/1999

Nghề nghiệp : Nhân viên bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020099000536 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)

- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Trương Minh Trung*

*Trương Minh Trung*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



*GIÁM ĐỐC*  
*Phạm Thị Giang*



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 08/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Chu Thị Thủy** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 14/07/1974

Nghề nghiệp : Nhân viên sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020174001202 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)

- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

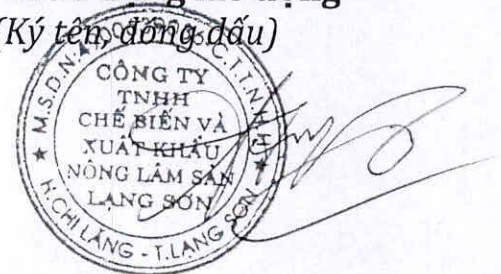
**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

THUỖ  
CHU THỊ THUỖ

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
Phạm Thị Giang



Số: 07/2021/NLS/HĐLĐ

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Thị Quyên** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 07/07/1977

Nghề nghiệp : Tổ trưởng tổ sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020177001329 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/06/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Tổ trưởng sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Quyen*  
\_\_\_\_\_  
Nông Thị Quyen

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Thị Giang*



Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Thị Ngân**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 04/01/1985

Nghề nghiệp : Kế Toán

Hộ khẩu thường trú : Số 14 khu Tập thể Bưu Điện, phường Vị Xuyên,  
thành phố Nam Định, tỉnh Lạng Sơn.

Số CMTND : 081013472 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/03/2007

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần **1.500.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

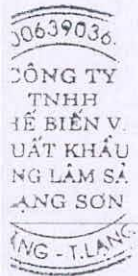
### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).



- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

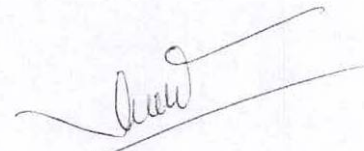
1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.




**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

  
Nông Thị Ngân

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



  
GIÁM ĐỐC  
Phạm Thị Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
SỐ **1781013472**

Họ tên: **NÔNG THI NGÂN**

Sinh ngày: **04-01-1985**

Nguyên quán: **Kã Vân Thủy**  
**Chi Lăng, Lạng Sơn**

Nơi ĐKKK thường trú: **Vân Thủy**  
**Chi Lăng, Lạng Sơn**

Dân tộc: **Tày**      Tôn giáo: **không**

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

**Seo chấm C.2cm trên sau mép phải**

Ngày: **20 tháng 3 năm 2007**

GIAM ĐỐC CA T. **Lạng Sơn**

*Trần Đăng Sơn*

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **14-10-2021**

Số: **82.1**...Quyển số: **01** SGT/BS

PHÓ CHỦ TỊCH

*Chu Vũ Linh*

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 05/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Lương Ngọc Trâm** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 14/02/1997

Nghề nghiệp : Kế toán trưởng

Hộ khẩu thường trú : Số 566 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố  
Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 082323390 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30/11/2015

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

ex

### Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

#### 1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **500.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **2.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### 2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:

#### 1. Nghĩa vụ:

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

#### **Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

#### **Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Tram*  
*Luông Ngạc Tram*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ 082323390



Họ tên: LƯƠNG NGỌC TRÂM

Sinh ngày: 14-02-1997

Nguyên quán: Xã Yên Trạch

Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn

Nơi ĐKKH thường trú: Khối 2

P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 08-06-2021

Số: 010333 Quyển số: 01 SOTBS

Dân tộc: <u>Nùng</u> Tôn giáo: <u>Không</u>	
	NGÓN TRỎ TRÁI
	DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH <u>Nốt ruồi cách 3 cm dưới sau đuôi mắt phải</u>
	NGÓN TRỎ PHẢI
	Ngày: <u>30 tháng 11 năm 2015</u> GIÁM ĐỐC CA: <u>TỈNH LẠNG SƠN</u> 



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nông Chi Hiếu

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nguyễn Thị Hà** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 03/04/1997

Nghề nghiệp : Nhân viên

Hộ khẩu thường trú : Thôn Khun Áng, Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 020197003877 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
25/06/2021

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.500.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.


**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Hà

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
Phạm Thị Giang



8. HỒ SƠ VỀ HỘ NGHỆO, HỘ CẦN NGHỆO

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 10/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Linh Thị Nhung** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 04/12/1974

Nghề nghiệp : Nhân viên sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020174001206 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
25/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Nhung*

*Linh Thị Nhung*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CHĂM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*



UBND XÃ/ PHƯỜNG/  
THỊ TRẤN MAI SAOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 69 /GCN-HN.HCN Mai Sao, ngày 02 tháng 04 năm 2020**GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn MAI SAO chứng nhận:Hộ gia đình ông/bà: HOÀNG VĂN TÂM Dân tộc: Tây

CMTND (CCCD) số: ..... Cấp ngày: .....

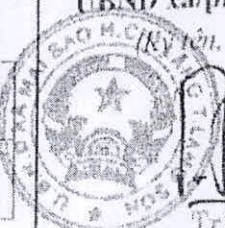


Nơi cấp: .....

Hộ khẩu thường trú tại: Thôn Sao Hạ, Xã Mai Sao, Huyện  
Chư Lăng, Tỉnh Lạng Sơn

Danh sách các thành viên trong hộ gia đình:

Số TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	<u>Hoàng Văn Tâm</u>	<u>Tây</u>	<u>Chủ hộ</u>	<u>1974</u>		
2	<u>Linh Thị Nhung</u>	<u>Nùng</u>	<u>Vợ</u>		<u>1974</u>	
3	<u>Hoàng Văn Tân</u>	<u>Tây</u>	<u>Con</u>	<u>1998</u>		
4	<u>Hoàng Thị Xuân Hạnh</u>	<u>Tây</u>	<u>Con</u>		<u>2006</u>	
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						

Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2018 - 2020 của hộ gia đình

<b>NĂM 2019</b>		Ngày 02 tháng 04 năm 2020	
<input type="checkbox"/> NI	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)  CHỦ TỊCH Trịnh Quốc Hương	
<input type="checkbox"/> N2			
<input checked="" type="checkbox"/> CN			
<b>NĂM 2020</b>		Ngày 04 tháng 01 năm 2021	
<input type="checkbox"/> NI	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)  CHỦ TỊCH Lê Thành Nhi	
<input type="checkbox"/> N2			
<input checked="" type="checkbox"/> CN			
<b>NĂM 2021</b>		Số: 811 Quyển số: 01	
<input type="checkbox"/> NI	Các chỉ số thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình	Xác nhận của Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn (Ký tên, đóng dấu)  CHỦ TỊCH Chu Vũ Linh	
<input type="checkbox"/> N2			
<input type="checkbox"/> CN			
Ghi chú về các từ viết tắt: NI: Hộ nghèo về thu nhập; N2: Hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; CN: Hộ cận nghèo; 1: Tiếp cận dịch vụ y tế; 2: Bảo hiểm y tế; 3: Trình độ giáo dục người lớn; 4: Tình trạng đi học của trẻ em; 5: Chất lượng nhà ở; 6: Điện tích nhà ở; 7: Nguồn nước sinh hoạt; 8: Hồ xử nhà tiêu hợp vệ sinh; 9: Sử dụng dịch vụ viễn thông; 10: Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.			

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý:**

- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp 01 lần duy nhất trong giai đoạn 2018-2020 cho hộ gia đình làm căn cứ xác định những người có tên trên giấy được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký tên, đóng dấu xác nhận vào GCN theo kết quả phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn (ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận) để làm cơ sở thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong năm.
- Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên, cần sự đổi, bổ sung để thụ hưởng chính sách giảm nghèo, địa phương xem xét cấp đổi GCN mới cho hộ gia đình và thu lại GCN cũ để lưu hồ sơ quản lý.
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì được xem xét cấp đổi lại dựa trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

## 9. HỒ SƠ SỞ HỮU TRÍ TUỆ, MÃ SỐ MÃ VẠCH

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**  
Số: 292578

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG  
SƠN (VN)

Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số đơn: 4-2015-32758

Ngày nộp đơn: 20.11.2015

Cấp theo Quyết định số: 88277/QĐ-SHTT, ngày: 15.12.2017

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



CỤC TRƯỞNG

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG NỘI DUNG CHÍNH  
Ngày 14-10-2021  
Số 8.0.8...Quyển số 01 SHTT/ĐC



Đinh Hữu Phí



Chu Vũ Linh

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 292578

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Nâu, vàng.

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "A", "CO.,LTD".

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 03: Tinh dầu hoa hồi dùng trong chế biến thực phẩm.

Nhóm 30: Già vị làm từ cây hồi, hạt hồi (già vị), hoa hồi (già vị).



*Chu Văn Sinh*



PHÓ CHỦ TỊCH

THANH HÒA PHU



CỤC TRƯỞNG

*Champ*

Số: 8.0.Z. Quyển số: 018C/TBS

Ngày: 14/10/2019

BAN SAO ĐÓNG VÀ BAN CHỮ



Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

Cấp theo Quyết định số: 10099/QĐ-SHTT, ngày: 03/02/2021

Ngày nộp đơn: 08/01/2019

Số đơn: 4-2019-00890

Thôn Làng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chí Lăng, tỉnh Lạng Sơn

SƠN (VN)

Chủ (tây) chứng nhận: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN LẠNG

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 378269

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Màu sắc nhãn hiệu: Vàng, đỏ, xanh.  
 Loại nhãn hiệu: Thương hiệu.  
 Nội dung khác: Nhân hiệu được bảo hộ riêng "CO.,LTD.", "R".  
 Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:  
 Nhóm 03: Nước rửa chén, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, xà phòng, nước giặt.



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 378269  
 Màu nhãn hiệu:



MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

DIRECTORATE FOR STANDARDS,  
METROLOGY AND QUALITY

Based on the Decision No 45/2002/QĐ-TTg dated 27/03/2002 of the Prime Minister and Decision No 15/2006/QĐ-BKHHCN dated 23/08/2006 of the Ministry of Science and Technology issued the Regulation of allocating, using and managing number and barcode.

## CERTIFYING

**LANG SON AGRO - FORESTRY PRODUCT  
PROCESSING AND EXPORT CO., LTD**

Address: Lang Giai A, Nhan Ly Commune, Chi Lang District,  
Lang Son Province

to have right of using the following article number:

**893 8507496**

for the products/services/locations.

Hanoi, 12/10/2012

PP. GENERAL DIRECTOR  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

Vu Van Dien

Registered No: B015473

Reference No: 1313/12

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHHCN ngày 23/08/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch,

## CHỨNG NHẬN

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIÊN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LANG SON**

Địa chỉ: Lang Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn

được quyền sử dụng mã số sau đây:

**893 8507496**

cho các sản phẩm/ dịch vụ/ địa điểm của mình.

Hà Nội, 12/10/2012

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Văn Diện

Số đăng ký: B015473

Số vào sổ: 1313/12

Mỹ, thực tế số tín dụng: Trung tâm MIA số mã vạch Quốc gia - 8 Hoàng Quốc Việt, Quận Hà Cầu, Hà Nội  
Mã số thuế: 03122008 (Mã số thuế cũ) / Mã số thuế: 03122008 (Mã số thuế mới)  
Số tài khoản: 122000064913

Bai Ba Chinh



Nơi nhận:  
- Như nội dung  
- Lưu VT

Kính mong sự hợp tác của Quý Tổ chức.

Nội dung: Phi duy trì mã "8938507496" năm 2021  
Đơn vị hưởng: Trung tâm MIA số mã vạch Quốc gia  
Số tài khoản: 1507201067907

Họ tên: Nguyễn Hoàng Nông (Agribank) - Chi  
Số tài khoản: 122000064913

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Nam Thăng  
- Hình thức nộp phí: Chuyển khoản theo thông tin

Trong trường hợp Quý Tổ chức đã thực hiện việc đóng phí duy trì, kính đề nghị liên hệ  
- Thời hạn thu nộp phí: Kể từ ngày thông báo đến hết 30/04/2021  
Bảng chi Nam bán nghĩa vụ:

TT	Năm chưa đóng phí	Mức phí	Thành tiền (đ)
1	2021	500.000/năm x 1 năm	500.000
Tổng cộng			500.000

thể như sau:  
Đề tiếp tục sử dụng mã số mã vạch, Quý Tổ chức đóng phí duy trì theo quy định, cụ thể tiếp tục sử dụng mã số mã vạch Quốc gia thông báo:  
Trung tâm MIA số mã vạch Quốc gia thông báo:  
Chỉ số duy trì, quản lý và sử dụng mã số mã vạch:  
- Carat thông tin số 2322016.11-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, phí hành chính số liệu Luật chi trả lương sản phẩm, hàng hóa  
mọi số liệu của Ngân hàng số 1322008 (Mã số thuế cũ) / Mã số thuế: 03122008 (Mã số thuế mới) của Trung tâm MIA số mã vạch Quốc gia  
- Carat Ngân hàng số 722018 (Mã số thuế cũ) / Mã số thuế: 03122008 (Mã số thuế mới) của Trung tâm MIA số mã vạch Quốc gia

Kính gửi: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XÂY  
KHAU NÔNG LÂM SẢN LĂNG SƠN  
Làng Giải A, Xã Nhân Lý, Huyện Chí Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn  
ĐT: 0984.253.887.222  
Mã DN: 8938507496

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG QUẢN LÝ CHỨA  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM MIA SỐ  
MÃ VẠCH QUỐC GIA  
Số đăng ký mã số:  
Mã số mã vạch (MSNV)  
Mã số mã vạch (MSNV)

1014

10. HỘ SƠ KẾ TOÀN

Số: 01/QĐ-TLPB

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thành lập Phòng Hành chính tổng hợp

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Phòng Hành chính tổng hợp - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 01/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán trưởng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Lương Ngọc Trâm;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Lương Ngọc Trâm

Giữ chức vụ: Kế toán trưởng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Lương Ngọc Trâm có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Lương Ngọc Trâm được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Lương Ngọc Trâm và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**  
(Ký, đóng dấu)  
  
**Phạm Thị Giang**

Số:02/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nông Thị Ngân;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Nông Thị Ngân

Giữ chức vụ: Kế toán Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nông Thị Ngân có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nông Thị Ngân được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nông Thị Ngân và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số:03/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nguyễn Thị Hà;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Nguyễn Thị Hà

Giữ chức vụ: Kế toán Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nguyễn Thị Hà có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nguyễn Thị Hà được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nguyễn Thị Hà và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH



**Phạm Thị Giang**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CHANCELLOR  
ACADEMY OF FINANCE

HAS CONFERRED

**THE DEGREE OF BACHELOR  
FINANCE AND BANKING**

Upon: *Ms Luong Ngoc Tram*

Date of birth: **14 February 1997**

Year of graduation: **2019**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full - time**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: *1369*/SY-HVTC

Hà Nội, ngày *15* tháng *8* năm *2019*

TL. GIÁM ĐỐC

P. CHÁNH VĂN PHÒNG



Reference number: **1283-CQ53**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

**BẢN SAO**

CẤP

**BẰNG CỬ NHÂN  
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Cho: Bà *Luong Ngoc Tram*

Ngày sinh: **14/02/1997**

Năm tốt nghiệp: **2019**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày *11* tháng *7* năm *2019*

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: **0001283**

PGS. TS. Nguyễn Trọng Cơ

Số vào sổ cấp bằng: **1283-CQ53**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY FOR ECONOMIC AND TECHNICAL INDUSTRIES

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL  
EDUCATION DIPLOMA

Uppon: (Mr. Ms) **Ngan Thi Ngan**

Born on: **04/01/1985**

Major in: **Accounting**

Rankings: **Credit**

Mode of study: **Full-time**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP  
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Cho: **Ngan Thi Ngan**

Giới tính: **NỮ**

Ngày, tháng, năm sinh: **04/01/1985**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG



*Ngan Thi Ngan*

Số hiệu: **A 390459**

Số vào sổ cấp bằng: **38534**

Serial number: **A 390459**

Reference: **CHUYÊN THỰC**

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **16-11-2012**

Số: **8.909** (yên số) **09** (CMIBS)



PHÓ CHỦ TỊCH SỐ VÀO SỔ CẤP BẰNG

*Pho. Tin. Pink*

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Chứng nhận Anh (Chị): **NÔNG THỊ NGÂN**  
Sinh ngày: **04/01/1985**  
Giới tính: **Nữ**  
Đã hoàn thành chương trình thực hành: **Kê khai thuế**  
Kết quả đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2012

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày 16-11-2012  
Số 8.9.8... Quyển số 01.SCT/BS

Số vào sổ: 5820



PGS.TS. *Phạm Hữu Đức Dục*

*Chu Vũ Linh*

126

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CHỨNG CHỈ

*Tiếng Anh*

Thành độ : A

Cấp cho: *Ngọc Thị Ngọc*

Sinh ngày: *04/01/1985* Nơi sinh: *Lạng Sơn*

Đã hoàn thành khoá học từ ngày *12* tháng *09* năm *2011* đến ngày *11* tháng *05* năm *2012*

Hội đồng kiểm tra: *Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học - Trường Đại Học KTKT CN*

Xếp loại: *Trung bình*

*Hà Nội, Ngày 10 tháng 09 năm 2012*

CHẤM ĐÓC

Số hiệu: *A 757965*

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ CHỮ ĐÓNG  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: *16-11-2011*

Số: *899* Quyển số: *01* SCT/BBS



PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Văn Việt*

*Phu, Thị Bình*

127

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

COLLEGE OF STATISTICS

has conferred

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Accounting

Upon: Ms. NGUYEN THI HA

Date of birth: 03 April 1997

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Bà Rịa, 31 October 2018

Ngày 16-11-2018

Số: 8.97 Quyển số: 01/T/BS



Reg. No: 65/KTB11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Kế toán

Cho: NGUYỄN THỊ HÀ Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 03-04-1997

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bà Rịa, ngày 31 tháng 10 năm 2018



PHÓ CHỦ TỊCH

Số hiệu: B 936326

Số vào sổ cấp bằng: 65/KTB11

TS. Nguyễn Ngọc Tú



Chu Vũ Linh

498

Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19,959,526,570	17,025,630,450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1,278,071,350	850,645,210
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10		18,681,455,220	16,174,985,240
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	12,183,977,258	10,215,378,270
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		6,497,477,962	5,959,606,970
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4		
7. Chi phí tài chính	22	VI.5		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	4,721,721,318	4,605,423,001
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			
10. Thu nhập khác	31	VI.7		
11. Chi phí khác	32	VI.8		
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 =	50		1,775,756,644	1,354,183,969
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		<b>1,775,756,644</b>	<b>1,354,183,969</b>

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 15 tháng 12 năm 2020

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nông Thị Ngân

Lương Ngọc Trâm

Phạm Thị Giang

# 11. HỘ SƠ MỘI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHI LĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /XN-UBND

Chi Lăng, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG XÁC NHẬN**

Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn đã đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, lau nhà của Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn, địa chỉ thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tại Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng vào ngày 16/7/2021.

Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký;
2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật bảo vệ môi trường năm 2014;
3. Tổ chức thực hiện các công trình quản lý, xử lý chất thải theo nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký;
4. Thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật;
5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Trong quá trình hoạt động phải thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại dự án.

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của dự án./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- UBND xã Nhân Lý;
- Lưu: VT, TN&MT, NVT.



**CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**  
Vi Nông Trường

Chu Vũ Linh



**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của Dự án cơ sở chưng cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản  
xuất nước rửa chén, nước lau nhà tại thôn Lạng Giai A,  
xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**CHỦ DỰ ÁN  
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*

*Chi Lăng, tháng 7 năm 2021*

## MỞ ĐẦU

### Chương 1

#### MÔ TẢ SƠ LƯỢC VỀ DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

**1.1. Thông tin chung về dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi chung là dự án):**

- Tên gọi của Dự án: **CƠ SỞ CHUNG CÁT TINH DẦU, CHẾ BIẾN HOA HỒI - SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN, NƯỚC LAU NHÀ.**

- Tên chủ dự án: **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông lâm sản Lạng Sơn.**

- Địa chỉ: **Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.**

- Phương tiện liên hệ với chủ dự án: **0988888036.**

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án: **Phạm Thị Giang - Giám đốc Công ty.**

- Nguồn vốn thực hiện dự án: **Nguồn vốn do Công ty tự đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.**

- Tiến độ thực hiện dự án: **Lâu dài.**

- Quy mô: **Nhỏ lẻ.**

Công ty sử dụng khoảng 25 công nhân tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó có 19 công nhân lao động trực tiếp, 4 cán bộ quản lý và 2 bảo vệ.

- Công suất:

Do đặc điểm sản xuất theo mùa vụ và đặc trưng của phương thức sơ chế nên không thể tính toán tốc độ sản xuất theo thời gian một cách bình quân được. Do đó tính toán áp dụng theo thời gian hoạt động sản xuất cao nhất, tính trung bình.

+ Nước rửa chén, nước lau nhà khoảng **3m<sup>3</sup>/ngày.**

+ Chung cất tinh dầu, chế biến Hoa hồi trung bình khoản **20 tấn/tháng (theo mùa vụ).**

- Công nghệ và loại hình dự án: **CƠ SỞ CHUNG CÁT TINH DẦU, CHẾ BIẾN HOA HỒI, SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN, NƯỚC LAU NHÀ.**

- Công nghệ: **Sản xuất**

+ Có 05 máy cất cuống hồi

+ Có 03 máy sản xuất nước rửa chén nước lau nhà

+ Có 01 lò chung cất tinh dầu

- Loại hình dự án:

Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà.

- Vị trí địa lý, ranh giới của địa điểm thực hiện dự án.

+ Phía Đông giáp: Giáp nhà ông Lãng Văn Liên

+ Phía Tây giáp: Giáp đất của ông Nông Văn Lý

+ Phía Nam giáp: Giáp đất của ông Nông Văn Mong

+ Phía Bắc giáp: Giáp đường Quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn.

**1.2. Nguyên, nhiên liệu sử dụng và các sản phẩm của dự án:** Liệt kê các loại nguyên, nhiên liệu sử dụng và các sản phẩm của dự án.

- Nguyên liệu: Chung cất tinh dầu

+ Hoa hồi Lá hồi, thân cây hồi

- Nhiên liệu:

+ Than sạch không khói

Nguyên liệu sản xuất nước rửa chén và nước lau nhà

+ Nước thải từ chung cất tinh dầu

+ Quả bồ hòn

Nhiên liệu: Điện

### **1.3. Các hạng mục công trình của dự án**

- Các hạng mục công trình chính: Dây chuyền sản xuất sản phẩm chính, hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án.

+ Có 01 nhà ở của công nhân được dựng bằng gạch chỉ và mái lợp bằng tấm tôn. Có diện tích: 300m<sup>2</sup>

+ Nhà bán hàng cao 01 tầng, diện tích xây dựng 400m<sup>2</sup>, nhà có kết cấu tường gạch, mái lợp tôn, trần nhôm.

+ Khu vực sản xuất có diện tích 300m<sup>2</sup>, có kết cấu cột bê tông cốt thép, vì kèo thép, mái tôn, trần nhôm.

+ Sân bê tông có diện tích 700m<sup>2</sup> để phơi, tập kết hàng hóa,....

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

+ Giao thông vận tải: Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà được đầu nối trực tiếp vào đường QL1A thuận tiện cho giao thông;

+ Bru chính viễn thông: Sử dụng Bru chính viễn thông của xã;

+ Cung cấp điện: Sử dụng điện của Điện lực huyện Chi Lăng;

+ Nước sinh hoạt được sử dụng là nước giếng khoan .

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; xử lý nước thải (sinh hoạt, công nghiệp,...); xử lý bụi, khí thải; công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn; các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải, khí thải; ứng phó sự cố tràn dầu, cháy nổ và các công trình bảo vệ môi trường khác.

+ Thu gom và thoát nước mưa có hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn, sau đó chảy ra mương thoát nước của khu vực.

+ Thu gom và thoát nước nước thải được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Xử lý nước thải sinh hoạt được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nước thải trong quá trình sản xuất được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Xử lý bụi thường xuyên phun nước để làm giảm nồng độ bụi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Khí thải lượng khí thải phát sinh không đáng kể. Chủ yếu là do các phương tiện ra vào dự án. Nên không gây ảnh hưởng đến môi trường.

+ Xử lý chất thải rắn: Được thu gom vào thùng chứa rác và thuê Công ty TNHH xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải, khí thải; ứng phó sự cố tràn dầu, cháy nổ và các công trình bảo vệ môi trường khác.

+ Có 01 bể cát có dung tích 5 m<sup>3</sup> để thực hiện công tác phòng cháy, chữa chữa cháy.

+ Có 01 bể nước có dung tích 5 m<sup>3</sup> để thực hiện công tác phòng cháy, chữa chữa cháy.

+ Có 05 bình xịt để thực hiện công tác phòng cháy, chữa chữa cháy.

+ Gồm 2 bình carbon dioxide và 2 bình chữa cháy bột 4kg và 1 bình mftzl35.

#### **1.4. Hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án**

- Làm rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

+ Nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện dự án được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nước thải trong quá trình sản xuất được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Trong quá trình thực hiện dự án lượng khí thải phát sinh không đáng kể. Nên không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án với các quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

## Chương 2

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN; DỰ BÁO CÁC LOẠI CHẤT THẢI PHÁT SINH VÀ CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **Nguyên tắc chung:**

Việc dự báo tác động của dự án đến môi trường được thực hiện theo các giai đoạn triển khai xây dựng dự án và khi dự án đi vào vận hành.

- Trong quá trình thực hiện dự án có phát sinh các loại chất thải cụ thể như sau:

+ Rác thải phát sinh trong quá trình kinh doanh và rác thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa rác và thuê Công ty TNHH xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình kinh doanh như: Rác thải sinh hoạt và rác thải từ cắt cuống hồi. rác thải được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng mang đi xử lý đảm bảo theo quy định.

+ Các vỏ thùng, can, chai lọ được bố trí để tại nơi bảo quản đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực dự án.

+ Trong quá trình thực hiện dự án lượng khí thải phát sinh không đáng kể. Chủ yếu là do các phương tiện ra vào dự án. Nên không gây ảnh hưởng đến môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện dự án được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nước mặt được thu gom qua có hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn, sau đó chảy ra mương thoát nước của khu vực.

#### **2.1. Dự báo tác động và đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án**

2.1.1. Dự báo các tác động: Dự báo sơ bộ các tác động đến môi trường của giai đoạn, trong đó tập trung vào các hoạt động chính như: vật liệu xây dựng phục vụ dự án (nếu thuộc phạm vi dự án); vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; thi công các hạng mục công trình của dự án hoặc các hoạt động triển khai thực hiện dự án (đối với các dự án không có công trình xây dựng); làm sạch đường ống, làm sạch các thiết bị sản xuất, công trình bảo vệ môi trường của dự án (như: làm sạch bằng hoá chất, nước sạch, hơi nước,...).

Hiện tại công trình đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào hoạt động. Quá trình triển khai xây dựng dự án đầu tư cơ sở chế biến gừng nghệ luôn đảm bảo theo quy định: Vật liệu xây dựng phục vụ dự án đều đảm bảo chất lượng; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị bằng phương tiện đảm bảo về an toàn giao thông đường bộ, không gây cản trở và nguy hiểm trong quá trình vận chuyển; thi công các hạng mục công trình của dự án hoặc các hoạt động triển khai thực hiện dự án đảm bảo an toàn chất lượng công trình; làm sạch đường ống, làm sạch các thiết bị sản xuất, công trình bảo vệ môi trường của dự án (như: làm sạch bằng hoá chất, nước sạch, hơi nước,...): Công ty thường xuyên bảo trì định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo an toàn lao động và sản xuất.

#### 2.1.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

- Về nước thải: Mô tả quy mô, công suất, công nghệ các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp (nếu có): Nước thải được thu gom toàn bộ qua hệ thống rãnh với quy mô sử dụng cho hộ gia đình, công suất khoảng 3m<sup>3</sup>/ngày và được thu gom, xử lý qua bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại: Mô tả quy mô, vị trí của khu vực lưu giữ tạm thời các loại chất thải: Rác thải được thu gom vào thùng chứa rác và thuê Công ty TNHH xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về bụi, khí thải: Các công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường: trong quá trình thi công xây dựng dự án thường xuyên được che đậy bằng các tấm bạt và thực hiện phụt, tưới nước các vị trí có khả năng gây bụi để không phát sinh bụi ảnh hưởng môi trường xung quanh. Trong quá trình thi công xây dựng dự án khí phải phát sinh không đáng kể do thi công bằng lao động phổ thông, ít dùng tới máy móc.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Xe chở vật liệu xây dựng được che đậy đảm bảo không rơi vãi, gây bụi ra môi trường xung quanh; Không sử dụng các máy móc quá niên hạn sử dụng không đảm bảo chất lượng khí thải; Thường xuyên quét, dọn, sắp xếp vệ sinh khu vực thi công xây dựng dự án đầu tư cơ sở chế biến gừng nghệ.

### **2.2. Dự báo tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành**

2.2.1. Dự báo các tác động: Việc dự báo tác động trong giai đoạn này cần phải tập trung vào các nội dung chính sau:

- Tác động của các nguồn phát sinh chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về công trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

2.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a) Về công trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Về công trình xử lý bụi, khí thải:

- Được phun nước để giảm thiểu bụi;

- Lượng khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động tại dự án chủ yếu là các phương tiện ra vào dự án. Nhưng lượng khí thải phát sinh ít nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

c) Về xử lý chất thải rắn:

+ Rác thải phát sinh trong quá trình kinh doanh và rác thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa rác và thuê Công ty TNHH xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình kinh doanh như: rác thải sinh hoạt và rác thải từ cắt cuống hồi được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, sau đó thuê đơn vị có đủ chức năng mang đi xử lý đảm bảo theo quy định.

+ Các vỏ thùng, can, chai lọ được bố trí để tại nơi bảo quản đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực dự án.

d) Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải và khí thải (đối với trường hợp phải lắp đặt):

- Dự án với quy mô nhỏ nên không có phát sinh các sự cố môi trường.

2.2.3. Tiến độ hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Tóm tắt dự toán kinh phí đối với từng công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

- Hệ thống rãnh và bể tự hoại: 50.000.000đ;

- Xây dựng nhà, xưởng: 300.000.000đ;

### **Chương 3**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **Kế hoạch tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường**

- Rác thải phát sinh trong quá trình kinh doanh và rác thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa rác và thuê Công ty TNHH xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Trong quá trình thực hiện dự án lượng khí thải phát sinh không đáng kể. Chủ yếu là do các phương tiện ra vào dự án. Nên không gây ảnh hưởng đến môi trường.

+ Nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện dự án được thu gom qua hệ thống bể tự hoại đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Nước mặt được thu gom qua có hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn, sau đó chảy ra mương thoát nước của khu vực.

#### **Cam kết của chủ dự án, cơ sở**

Công ty TNHH Chế biến và xuất khẩu Nông lâm sản Lạng Sơn tôi cam kết về lộ trình thực hiện các biện pháp, công trình giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường.

Công ty TNHH Chế biến và xuất khẩu Nông lâm sản Lạng Sơn tôi cam kết thực hiện quan trắc định kỳ mỗi năm 01 lần và gửi kết quả báo cáo quan trắc về phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chi Lăng theo quy định.

Công ty TNHH Chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn tôi gửi kèm theo các hồ sơ, văn bản có liên quan đến dự án gồm:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900639036 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 03 thán 03 năm 2011, thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 11 năm 2020.

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185234; số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00047; do UBND huyện Chi Lăng cấp ngày 19/10/2011; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185476; số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00042; do UBND huyện Chi Lăng cấp ngày 16/6/2011; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185931; số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00069; do UBND huyện Chi Lăng cấp ngày 26/12/2012; (bản phô tô).

- 01 bản thuyết minh phương án của dự án: Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà.

*Chi Lăng, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

#### **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN

Của dự án: Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà

**1. TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN.**

Ông/bà: Phạm Thị Giang      Số CMND: 080820787;

Ngày cấp: 27/05/2019;      Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

**Người đại diện theo pháp luật:** Phạm Thị Giang - Giám đốc Công ty.

Địa chỉ thường trú: Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Điện thoại: 0988888036

**2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN CƠ SỞ CHUNG CẤT TINH DẦU, CHẾ BIẾN HOA HỒI, SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN, NƯỚC LAU NHÀ:**

**TÊN TỔ CHỨC: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN.**

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Giang - Giám đốc Công ty.

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1973

**3. HIỆN TRẠNG CỦA KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN CƠ SỞ CHUNG CẤT TINH DẦU, CHẾ BIẾN HOA HỒI, SẢN XUẤT NƯỚC RỬA CHÉN, NƯỚC LAU NHÀ:**

### 3.1. Vị trí thực hiện:

Tại thửa đất số 539, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý đã được UBND huyện Chi Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185234, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00047, ngày 19/10/2011; Thửa đất số 464, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý đã được UBND huyện Chi Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185476, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00042, ngày 16/6/2011; Thửa đất số 592, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý đã được UBND huyện Chi Lăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185931, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00069, ngày 26/12/2012; Vị trí các thửa đất cùng địa chỉ thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

### 3.2. Ranh giới tự nhiên khu vực khai thác:

- + Phía Đông giáp: Giáp nhà ông Lăng Văn Liên
- + Phía Tây giáp: Giáp đất của ông Nông Văn Lý
- + Phía Nam giáp: Giáp đất của ông Nông Văn Mong
- + Phía Bắc giáp: Giáp đường Quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn.

### 3.3. Diện tích:

Tổng diện tích của Dự án chung cất tinh dầu, Chế biến hoa hồi sản xuất nước rửa chén và nước lau nhà là 1.818m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích xây dựng cụ thể như sau:

- Nhà ở của công nhân, diện tích 300m<sup>2</sup>, xây dựng trên thửa đất số 464, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý có mục đích sử dụng là Đất ở tại nông thôn;

- Nhà bán hàng, diện tích 400m<sup>2</sup>, xây dựng trên thửa đất số 539, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý có mục đích sử dụng là Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;

- Khu vực sản xuất, diện tích 300m<sup>2</sup>, xây dựng trên thửa đất số 592, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý có mục đích sử dụng là Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;

- Sân bê tông, diện tích 700m<sup>2</sup>, xây dựng trên thửa đất số 464, tờ số 27 bản đồ địa chính xã Nhân Lý có mục đích sử dụng là Đất ở tại nông thôn;

Hiện nay Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn đã xây dựng Dự án chung cất tinh dầu, Chế biến hoa hồi sản xuất nước rửa chén và nước lau nhà tại vị trí thửa đất nói trên. (Đã xây dựng xong và đang hoạt động);

### 4. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Lâu dài.

### 5. NGUỒN VẬT LIỆU THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Vật liệu bao gồm Hoa hồi khô. Quế khô, Tinh dầu quế hồi

### 6. MÁY MÓC, THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

#### A. Máy móc thiết bị thực hiện dự án:

Số TT	Máy móc thiết bị	Số lượng	Ghi chú
01	Máy cắt cuống hồi	05	
02	Máy trộn nước rửa chén, lau nhà	03	

#### 6.1. Phương thức thực hiện dự án:

Hoa hồi khô. Quế khô được chế biến tại chỗ.

#### 6.2. Bố trí nhân lực:

Số	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
----	-----------	-----------	---------



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

# GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường của

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI TẠP HÓA XANH NPRO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 86 Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế

# ISO 14001:2015

Cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: Nước rửa bát, nước lau nhà, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, nước giặt, dung dịch vệ sinh, tinh dầu từ thiên nhiên

Số giấy chứng nhận : TQC.02.2834  
Hiệu lực của giấy chứng nhận : Từ 28/07/2021 đến 27/07/2024  
Chi tiết tại quyết định số : 2834/2021/QĐ-TQC  
Ngày : 28/07/2021

Mã truy xuất  
chứng chỉ

TQC.02.2834



Dấu chứng nhận



TRUNG TÂM KN&CN CHẤT LƯỢNG TQC



NGUYỄN QUANG HƯNG



VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS  
TQC CENTER FOR TESTING AND QUALITY CERTIFICATION

# CERTIFICATE

Certify that the environmental management system of

## NPRO VIET NAM GROCERY GREEN CHAIN JOINT STOCK COMPANY

**Address:** No.86, Tran Vy Street, Mai Dich Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam

**Manufacturing location:** Lang Giai A Hamlet, Nhan Ly Commune, Chi Lang District,  
Lang Son Province, Vietnam

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by

# ISO 14001:2015

For the following activities:

Producing and trading products: dishwashing liquid, floor cleaning liquid, shampoo, conditioner,  
body wash, laundry liquid, cleaning solution, essential oils from nature

Certificate no : TQC.02.2834  
The validity of certificate : From 28/07/2021 to 27/07/2024  
Details in decision no : 2834/2021/QĐ-TQC  
Signed date : 28/07/2021

Retrieval  
information code

TQC.02.2834



Certification mark



TQC CENTER FOR TESTING  
AND QUALITY CERTIFICATION



NGUYEN QUANG HUNG

024 22100610  
024 2210 2862  
024 2210 1386  
www.tqc.vn  
info@tqc.vn

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015

#### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHH của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 338/TĐC-HCHQ ngày 07/02/2018 và số 1008/TĐC-HCHQ ngày 18/04/2018 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận ngày 27/07/2021;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận số TQC.02.2834 ngày 28 tháng 07 năm 2021, chứng nhận **CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI TẠP HÓA XANH NPRO VIỆT NAM:**

Địa chỉ: Số 86 Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

Có Hệ thống quản lý môi trường phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14001:2015, với phạm vi chứng nhận:

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: Nước rửa bát, nước lau nhà, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, nước giặt, dung dịch vệ sinh, tinh dầu từ thiên nhiên.

**Điều 2.** CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI TẠP HÓA XANH NPRO VIỆT NAM được phép sử dụng giấy chứng nhận và dấu phù hợp tiêu chuẩn theo quy định của TQC.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Hệ thống quản lý môi trường của CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI TẠP HÓA XANH NPRO VIỆT NAM được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, tương ứng tối thiểu 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM  
VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hoàng

Page 1/1



# TQC

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC



<http://tqc.vn/>

**Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI TẠP HÓA XANH NPRO VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 86 Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy,  
Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

*Quý khách hàng: ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG  
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BÊN DƯỚI THEO  
QUY ĐỊNH CỦA TRUNG TÂM TQC*

Lựa chọn 1	Lựa chọn 2
	
<i>Dấu hợp chuẩn nhỏ gọn, kèm logo của Tổ chức chứng nhận. Phù hợp với các bao bì nhãn mác của sản phẩm có diện tích trình bày hạn chế</i>	<i>Dấu hợp chuẩn có đầy đủ logo và tên của Tổ chức chứng nhận để khách hàng và đối tác dễ dàng nhận diện</i>



**Ghi chú:**

- Tùy theo nhu cầu sử dụng in trên bao bì hoặc trên các phương tiện in ấn, quảng cáo mà khách hàng có thể sử dụng Lựa chọn 1 hoặc Lựa chọn 2.
- Dấu chứng nhận hợp chuẩn được trình bày trực tiếp trên các tài liệu kỹ thuật kèm theo để tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên các tài liệu giới thiệu, tài liệu giao dịch thương mại của Khách hàng (chương trình quảng cáo, thư).
- Dấu chứng nhận hợp chuẩn có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ và nhận biết được bằng mắt thường.
- Dấu chứng nhận hợp chuẩn phải có màu sắc đúng với màu đã cấp hoặc thể hiện cùng một màu.
- Kích thước và hình dạng của logo TQC theo Phụ lục 1 kèm theo

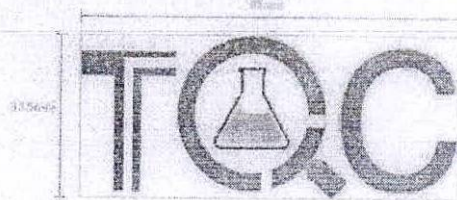
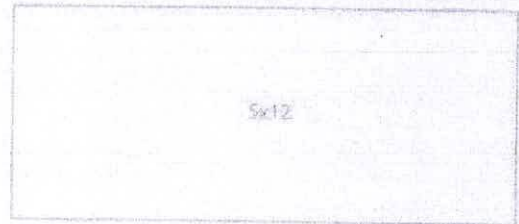
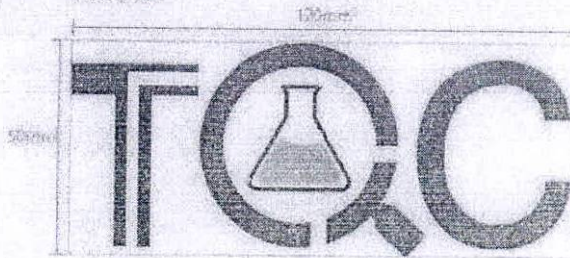


LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

PHỤ LỤC 1: HÌNH DẠNG, KÍCH THƯỚC CỦA LOGO TQC

Kích thước

Tỷ lệ



Màu sắc sử dụng



#005288



#7030A0

C: 99

C: 51

M: 73

M: 2

Y: 21

Y: 17

K: 5

K: 0



TQC Center for Testing and Quality Certification  
Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC  
UTM Helvetins



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
 Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.vimcerts.com](http://www.vimcerts.com)



**PHIẾU KẾT QUẢ**

VILAS 1257

Phiếu số: T10-N43/KQ-GS.EST

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Nước thải
- Kí hiệu mẫu: NT01
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí quan trắc: Nước thải sau hệ thống xử lý;
  - Tọa độ: X: 2400125,6 Y: 438391,0
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Đai đo	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B)
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	2 + 12	7,24	5,5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	15	69	100
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	6	48	150
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	SMEWW 5210.B:2017	3	26	50
5	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113:2017	0,0018	0,0047	0,5
6	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113:2017	0,0012	<0,0012	0,1
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114:2017	0,0021	0,0045	0,1
8	Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111:2017	0,18	2,627	5
9	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,09	0,116	10
10	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B: 2017	0,9	<0,9	-
11	Clorua (Cl)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2017	9	142	1.000
12	Coliform <sup>(*)</sup>	MPN/100mL	TCVN 6187-2: 1996	3	90	5.000

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Người lập

Lương Thị Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Thị Thảo



GIAM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Thảo

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt: - Dấu (-): Không quy định;
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - EPA: United States Environmental Protection Agency;
  - ISO: International Organization for Standardization;
  - SMEWW: Standard Methods for Examination of Water and Wastewater;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B;
  - Dấu (\*): Thông số được sử dụng bởi nhà thầu phụ Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bền vững Kim Long- Vimcerts 122;
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [vimcerts240.com](http://vimcerts240.com)

VILAS 1257

Phiếu số: T10-K1827/KQ-GS.EST

**PHIẾU KẾT QUẢ**

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh môi trường lao động
- Kí hiệu mẫu: KK4
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà, Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại khu vực sấy hồi;
  - Tọa độ: X: 2400142,4 Y: 438405,6
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	28 ÷ 130	70,2	85 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(2)</sup>	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,0003 ÷ 10	0,00074	1,4 <sup>(2)</sup>
3	Bụi (TSP)	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,015	0,059	4 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,021	0,041	5 <sup>(4)</sup>
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	GS.EST/F-SOP-K.04	3,0	3,9	20 <sup>(4)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,009	0,028	5 <sup>(4)</sup>

Người lập

Lương Thị Phương Duyên

Soát xét

Hoàng Thị Thảo



Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Lãnh đạo Công ty

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
  - (1): QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
  - (2): QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - (3): QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
  - (4): QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc (Giới hạn tiếp xúc ca làm việc TWA);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

## CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC &amp; CÔNG NGHỆ GIANG SƠN

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: vimcerts240.com

VILAS 1257

Phiếu số: T10-K1826/KQ-GS.EST

## PHIẾU KẾT QUẢ

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ẬU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh môi trường lao động
- Kí hiệu mẫu: KK3
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại khu vực văn phòng
  - Toạ độ: X: 2400087,9 Y: 438371,9
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	28 ÷ 130	66,8	85 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,0003 ÷ 10	0,00062	1,4 <sup>(2)</sup>
3	Bụi (TSP)	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,015	0,075	4 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,021	<0,021	5 <sup>(4)</sup>
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	GS.EST/F-SOP-K.04	3,0	<3,0	20 <sup>(4)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,009	0,035	5 <sup>(4)</sup>

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Người lập

Soát xét



Phản đạo Công ty

Lương Thị Phương Duyên

Hoàng Thị Thảo

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn..
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
  - (1): QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
  - (2): QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
  - (3): QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
  - (4): QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc (Giới hạn tiếp xúc ca làm việc TWA);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.mtc240.com](http://www.mtc240.com)



VII.A.S 1257

**PHIẾU KẾT QUẢ**

Phiếu số: T10-K1825/KQ-GS.EST

1. Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
2. Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
3. Loại mẫu: Không khí xung quanh
4. Kí hiệu mẫu: KK2
5. Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại trong sân phơi;
  - Toạ độ: X: 2400110,8 Y: 438395,6
6. Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	28 + 130	65,5	70 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	dB	TCVN 6963:2001	30 + 120	38,4	70 <sup>(2)</sup>
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	15	163,7	300 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	21	28,3	350 <sup>(3)</sup>
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	GS.EST/L-SOP-K.04	3.000	3.120	30.000 <sup>(3)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	9	54,2	200 <sup>(3)</sup>

Người lập

Lương Thị Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021



Lãnh đạo Công ty

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

1. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
2. Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
3. Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
4. Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (1): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
- (2): QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.
- (3): QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. (Trung bình 1 giờ)
5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vinh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.giangson.com](http://www.giangson.com)

VILAS 1257

**PHIẾU KẾT QUẢ**

Phiếu số: T10-K1824 /KQ-GS.EST

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh
- Kí hiệu mẫu: KK1
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn - Cơ sở chưng cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí công vào
  - Toạ độ: X: 2400121 Y: 438386
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

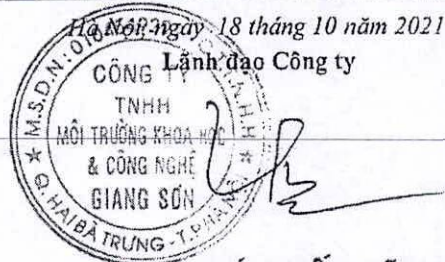
STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	28 ÷ 130	63,7	70 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	dB	TCVN 6963:2001	30 ÷ 120	40	70 <sup>(2)</sup>
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	15	166,0	300 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	21	55	350 <sup>(3)</sup>
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	GS.EST/L-SOP-K.04	3.000	4.021	30.000 <sup>(3)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	9	87,5	200 <sup>(3)</sup>

Người lập

Lăng Chi Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Thị Châu



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (1): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
- (2): QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.
- (3): QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. (Trung bình 1 giờ)
5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.

1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm kinh doanh
2. Hợp đồng xuất bản
3. Câu chuyện sản phẩm
4. Hình ảnh quảng bá, xúc tiến thương mại

## MỤC LỤC PHẦN B

**1. QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ CHỊU  
TRÁCH NHIỆM**

Số: 03/QĐ-TLPB

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Phòng Kinh Doanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Thành lập Phòng Kinh Doanh - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

Giám Đốc

(Ký, đóng dấu)



Phạm Thị Giang

Số:04/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm Trưởng phòng kinh doanh*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Chu Anh Hiển;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Ông: Chu Anh Hiển

Giữ chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Ông Chu Anh Hiển có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Ông Chu Anh Hiển được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Chu Anh Hiển và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

Giám Đốc  
(Ký, đóng dấu)



Phạm Thị Giang

Số: 05/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên bán hàng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà *Vị Thị Đợi*;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** *Bổ nhiệm*

Bà: *Vị Thị Đợi*

Giữ chức vụ: Nhân viên bán hàng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được *bổ nhiệm*, Bà *Vị Thị Đợi* có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà *Vị Thị Đợi* được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà *Vị Thị Đợi* và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



Số: 06/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên bán hàng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Nông Minh Trung;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** *Bổ nhiệm*

Ông: Nông Minh Trung

Giữ chức vụ: Nhân viên giao hàng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Ông Nông Minh Trung có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Ông Nông Minh Trung được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Nông Minh Trung và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 07/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên bán hàng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Lê Đức Toàn;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Ông: Lê Đức Toàn

Giữ chức vụ: Nhân viên bán hàng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Ông Lê Đức Toàn có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Ông Lê Đức Toàn được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Lê Đức Toàn và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH



Phạm Thị Giang

2. HỢP ĐỒNG XUẤT BẢN

## HỢP ĐỒNG XUẤT BÁN SẢN PHẨM

1. Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh
  - Đại diện : Doãn Việt Anh
  - Địa chỉ : Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
2. Hộ Phùng Thị Phụng
  - Đại diện : Phùng Thị Phụng
  - Địa chỉ : QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa
3. Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn
  - Đại diện : Nguyễn Thanh Sơn
  - Địa chỉ : Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
4. Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan
  - Đại diện : Phạm Thị Lan
  - Địa chỉ : Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang
5. Trạm Dừng Nghỉ - Lào Cai
  - Đại diện : Đương Thị Linh
  - Địa chỉ : Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 2809/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 09 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh**

Đại diện : Doãn Việt Anh chức vụ: Chủ hộ kinh doanh  
Địa chỉ : Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên  
Số điện thoại : 0968.18.2222

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

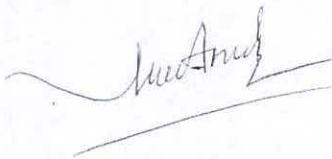
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Doãn Việt Anh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 2809/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 09 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): Hộ Phùng Thị Phụng**

Đại diện : Phùng Thị Phụng chức vụ: Chủ hộ kinh doanh  
Địa chỉ : QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa  
Số điện thoại : 0978 795 676

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

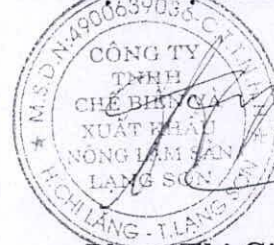
Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Phùng Thị Phụng**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0110/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

### **BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn**

Đại diện : Nguyễn Thanh Sơn chức vụ: Chủ hộ kinh doanh  
Địa chỉ : Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội  
Số điện thoại : 0934.323.999

### **BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

#### **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Nguyễn Thanh Sơn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 0210/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan**

Đại diện : Phạm Thị Lan chức vụ: Chủ hộ kinh doanh  
Địa chỉ : Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang  
Số điện thoại : 0967.226.999

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

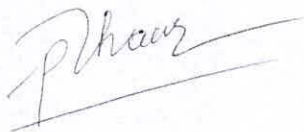
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Phạm Thị Lan**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**



Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Đương Thị Linh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

### 3. CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM

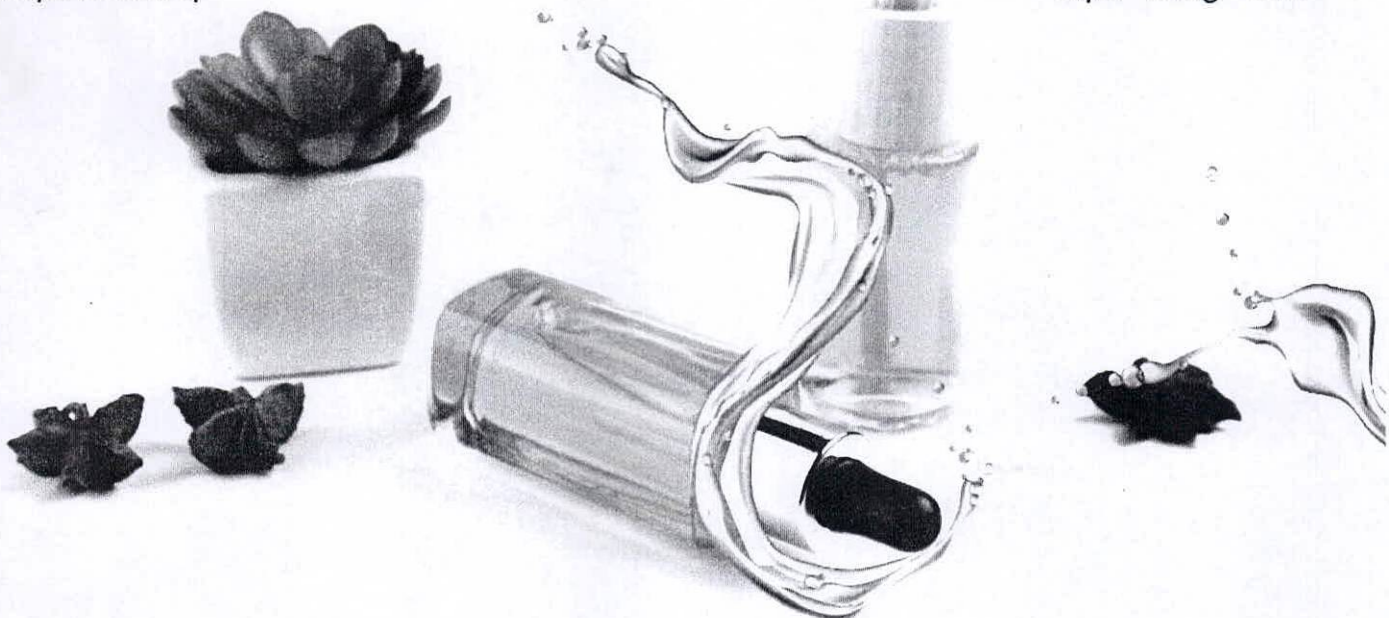
# TINH DẦU HỒI



Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, nằm ở phía Đông Bắc của Việt Nam. Có lẽ thiên nhiên đã ưu ái vùng đất này, đã ban tặng cho Lạng Sơn nhiều sản vật nổi tiếng như: Hối (Văn Quan), Đào (Mẫu Sơn), Hồng (Bảo Lâm), Quýt (Bắc Sơn), Na (Chi Lăng) nhưng đặc trưng nhất đó chính là Hoa Hối.

Hoa Hối Lạng Sơn được coi là tài sản quốc gia, được Nhà nước bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ, và được đăng ký thương hiệu theo chỉ dẫn địa lý. Vì thế cây hối, quả hối đã đi vào tiềm thức của mỗi người dân xứ Lạng. Ở nước ta, Hối được trồng phổ biến ở các huyện phía Bắc của tỉnh Lạng Sơn, một số nơi ở Cao Bằng, và vài nơi khác ở Thái Nguyên, Quảng Ninh. Tuy nhiên hối ở Lạng Sơn có sản lượng và chất lượng cao hơn hẳn những nơi khác.

Quả hối chín xòe như cánh hoa đang dang cho đời những công dụng tuyệt vời. Hoa Hối nhỏ xinh hồng hồng kết trái rồi mà vẫn muốn nở thêm lần nữa bông to hơn, thơm hơn, mang tinh túy từ đất, nước, gió, sương mà dâng tặng cho người, cho đời để trở thành món quà vô giá của thiên nhiên. Tinh dầu Hối nguyên chất là thành phẩm được chiết xuất từ hoa Hối, phải trải qua rất nhiều công đoạn tỉ mỉ, cẩn thận mới có thể cho ra thành phẩm. Tinh dầu Hối nguyên chất màu vàng nhạt, sánh và mang một mùi hương đặc trưng, chứa hàm lượng cao trans-anethol. Tinh dầu hối có vị cay, tính ấm và chứa nhiều thành phần hóa học khác nhau mang đến cho chúng ta rất nhiều tác dụng. Đó cũng là lý do mà nó được xem là món quà quý giá mà thiên nhiên dành cho con người. Tinh dầu hối có tác dụng hiệu quả với hệ hô hấp nhờ thành phần hóa học có khả năng ngăn lại sự xâm nhập của vi khuẩn. Tinh dầu hối còn có công dụng trong việc trị các bệnh: ho gió, hen suyễn, ho khan. Đặc biệt còn rất hữu ích với những người viêm họng, thường xuyên khó chịu, ho đờm nhiều, ngoài ra có tác dụng giúp hệ tiêu hóa duy trì ổn định. Không những thế, nó còn giúp nâng cao khả năng hoạt động của hệ tiêu hóa, tăng nhu động, chống lại một số triệu chứng như: kiết lỵ, buồn nôn, khó tiêu hay tiêu chảy. Tinh dầu hối có đặc tính mạnh trong việc chữa các bệnh ngoài da, nhiễm khuẩn, sát trùng, giúp các cơ quan trong cơ thể hoạt động khỏe mạnh như: hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, giúp nâng cao hệ miễn dịch, sức đề kháng, rất an toàn không gây tác dụng phụ. Người ta còn sử dụng tinh dầu hối để massage cơ thể, giúp giảm đau, thư giãn, đem lại tinh thần thoải mái. Bên cạnh việc sử dụng vào trị liệu thì Tinh dầu hối còn được dùng trong ẩm thực với tác dụng loại bỏ mùi tanh, hôi khi chế biến các món ăn, đồng thời tạo hương vị cho món ăn giúp món ăn trở nên hấp dẫn, thơm ngon hơn. Với những món ăn có thêm gia vị hoa Hối bạn sẽ cảm nhận rõ mùi vị đặc trưng của nó.



# Tinh hoa thiên nhiên ban tặng

Chính vì thế, vào năm 2011 Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông lâm sản Lạng Sơn (Aforex Co.,Ltd) đã được thành lập với mục tiêu chính là xuất khẩu Hoa Hồi ra thị trường thế giới, và đã đạt được những thành công nhất định khi xuất khẩu được sang các nước như: Ấn Độ, Malaysia, Đài Loan,... Với mong muốn đưa những giá trị tuyệt vời của Hoa Hồi Xứ Lạng đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước, phổ biến công dụng và đa dạng hóa cách tiếp cận của Hoa Hồi, Tinh dầu Hồi đến với người tiêu dùng Việt. Công ty đã nghiên cứu và chiết xuất thành công sản phẩm Tinh Dầu Hồi, dần khẳng định được thương hiệu ở thị trường trong nước khi ngày càng có nhiều người tiêu dùng Việt biết đến và tin dùng. Hoa Hồi và Tinh Dầu Hồi của công ty Aforex dần trở thành niềm tự hào của không chỉ của công ty mà còn là niềm tự hào của người dân Chi Lăng. Đây là sản phẩm chính của công ty và cũng là sản phẩm chiết xuất từ nông sản đặc trưng của tỉnh Lạng Sơn, phù hợp và đồng nhất với mục tiêu thành lập của công ty.

Để có được thành công như ngày hôm nay phải kể đến công sức của doanh nhân Phạm Thị Giang - một người con của quê hương Chi Lăng anh hùng và hiện là Giám đốc Công ty Aforex. Trải qua những gian nan từ những ngày đầu khởi nghiệp đến nay Công ty đã đưa đến tay người tiêu dùng trong nước và nước ngoài sản vật có giá trị từ thiên nhiên. Với những cải tiến công nghệ chế biến, việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng vẫn luôn được lãnh đạo công ty chú trọng quan tâm với nhiều cách thức khác nhau: kết nối với các tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm và khảo sát các thị trường mới có tiềm năng như thị trường Bắc Âu, Nga..., tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế để khẳng định uy tín

Ngày 11/07/2016, Công ty đã được tiêu chuẩn ISO 22000:2005 do QUACERT cấp. Đây chính là định cho chất lượng và Sơn, không chỉ có giá trị về niềm tự hào của người Mùi hương Xứ Lạng giờ đất Lạng Sơn vào mùa rất nhiều nơi trên đất đưa hương lan xa đến ngoài biên giới, đến với làm ấm lòng người bốn chỉ còn là đặc sản của hương thơm và hỗn Dân

thương hiệu của sản phẩm hoa Hồi Lạng Sơn. nhận Giấy chứng nhận sản phẩm đạt Trung tâm Chứng nhận Phù hợp minh chứng đắt giá nhất khẳng định thương hiệu tinh dầu hồi Lạng mặt kinh tế mà đã trở thành dân xứ Lạng.

đây không chỉ lan tỏa "khắp hồi chín" mà đã lan tỏa đi nước và đang từng ngày vùng đất xa xôi, vượt ra Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ phương. Khi ấy Hồi không Xứ Lạng mà còn mang tộc.



## CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN



0988 888 036 - 0919 421 973  
02053 882 222



aforex.co.ltd@gmail.com  
www.aforexvn.com



Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

## 4. HÌNH ẢNH QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

# CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN



CHUYÊN CUNG CẤP:

- Bánh khẩu sli quế các loại
- Các sản phẩm từ hồi



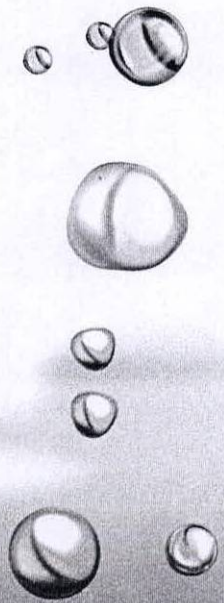
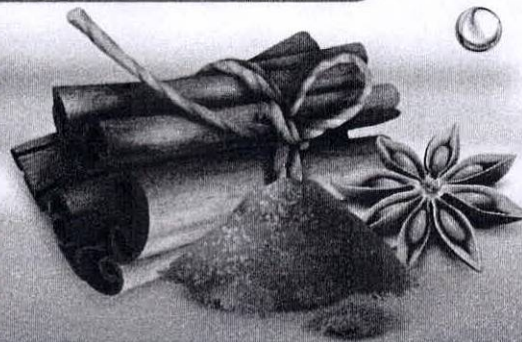
0988 888 036



aforex.co.ltd@gmail.com  
hoiquelangson.com



Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn





*Sinh dầu hồi*

**AFOREX CO., LTD.**



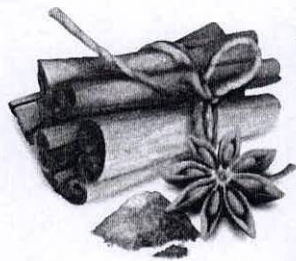
Lang Son

Hoi Kho



187





**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**



0988 888 036 - 0919 421 973  
02053 882 222



[aforex.co.ltd@gmail.com](mailto:aforex.co.ltd@gmail.com)  
[hoiquelangson.com](http://hoiquelangson.com)



Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn









CTY TNHH CB&XK  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

0988 888 036 - 0919 421 973

02053 882 222

## PHIẾU CHI

Ngày.... tháng.... năm....

Quyển số:.....

Mẫu số 02 – TT

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do chi:.....

Số tiền: .....(Viết bằng chữ): .....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền  
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



CTY TNHH CB&XK  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
0988 888 036 - 0919 421 973

02053 882 222

## PHIẾU THU

Ngày.... tháng.... năm....

Quyển số: .....

Mẫu số 01 – TT

Số: .....

Nợ: .....

Có: .....

Họ và tên người nộp tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: .....

Số tiền: .....(Viết bằng chữ): .....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



sau

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU

NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

0988 888 036



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

0988 888 036

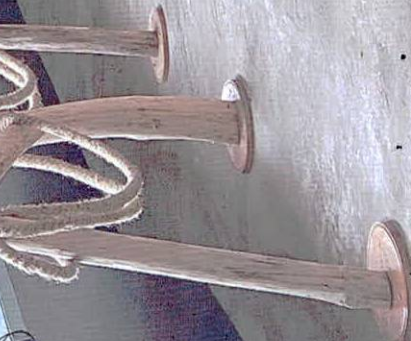


trước





NGÀY GIAO HÀNG TI XỊT A NG  
HỘI QUÊ





AFOREX CO., LTD



STAR ANISE LANG SON - VIETNAM





**TỔ CHỨC KỶ LỤC VIỆT NAM**  
**VIETNAM BOOK OF RECORDS**



**XÁC LẬP KỶ LỤC**



HĐT.V.GXLKL số ...061.KLVN/2012  
Thời điểm xác lập: ...27.10.2012

**Đặc sản "cây hồi Lạng Sơn" của tỉnh Lạng Sơn  
được công nhận vào Top 10 đặc sản thiên nhiên nổi tiếng Việt Nam  
theo bộ tiêu chí công bố giá trị đặc sản Việt Nam**

Kỷ lục được công bố và giới thiệu trên cổng thông tin điện tử Kỷ lục Việt Nam [www.kyluc.vn](http://www.kyluc.vn), TOP Việt Nam [www.topvietnam.vn](http://www.topvietnam.vn), trong các ấn phẩm "Công bố Kỷ lục Việt Nam", niên giám "Kỷ lục Việt Nam"

TM. Thường trực Hội đồng tư vấn  
Viện trưởng Viện sở hữu trí tuệ Việt Nam

L.S. NGUYỄN VĂN VIÊN



TM. Ban tổ chức hành trình  
Tổng Giám đốc Vietkings

LÊ TRẦN TRƯỜNG AN

QĐ công nhận chủ sở hữu thương hiệu VIETNAM RECORDS BOOKS  
do Cục Bản quyền tác giả VHNT - Bộ VH,TT & DTT cấp và Cục sở hữu trí tuệ  
Bộ KH&CN cấp cho Công ty Cổ phần Sách - Niên Giám Việt Nam và  
Công ty Cổ phần Kỷ lục - Vietkings

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 637 /GCN-SKHCN

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn"**  
**cho sản phẩm Hoa hời của tỉnh Lạng Sơn**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý các Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 130<sup>q</sup>/QĐ-SKHCN ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý và sử dụng các chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Quản lý Chuyên ngành,

**CHO PHÉP**

**Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn**

**Địa chỉ:** Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**Điện thoại:** 0205 3 882 222 - 0919421973

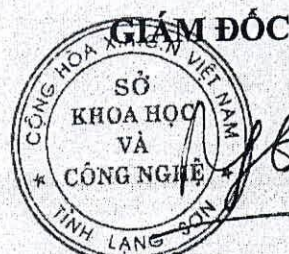
**Được phép:** Sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho sản phẩm hoa Hời.

Đơn vị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các điều kiện của Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày 27 /9/2022.

**Nơi nhận:**

- Cty AFOREX;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLCN



**Nguyễn Thị Hà**

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 637/GCN-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn"  
cho sản phẩm Hoa hồi của tỉnh Lạng Sơn

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý các Chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 130<sup>a</sup>/QĐ-SKHCN ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định tạm thời về quản lý và sử dụng các chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Quản lý Chuyên ngành,

**CHO PHÉP**

Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205 3 882 222 - 0919421973

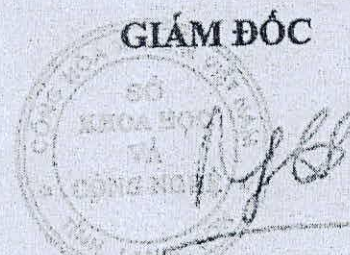
Được phép: Sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho sản phẩm hoa Hồi.

Đơn vị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và các điều kiện của Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận có giá trị đến ngày 27/9/2022.

Nơi nhận:

- Cty AFOREX;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLCN



**Nguyễn Thị Hà**



## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 637 /GCN-SKHCN ngày 27 / 9/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn)

1. Chỉ được sử dụng Chi dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho sản phẩm Hoa hồi có nguồn gốc xuất xứ tại các huyện: Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Văn Lãng, Tràng Định và Cao Lộc của tỉnh Lạng Sơn.

2. Chỉ được sử dụng Chi dẫn địa lý "Lạng Sơn" cho sản phẩm Hoa hồi đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng như sau:

- Hàm lượng tinh dầu toàn phần  $\geq 11\%$
- Hàm lượng tran- anethol trong tinh dầu  $\geq 90\%$
- Tinh dầu không có độc tố.

3. Tuân thủ các quy định về sử dụng chi dẫn địa lý và chỉ tiêu chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông.

4. Lưu giữ bảo quản Giấy chứng nhận, không được tự ý tẩy xóa, sửa chữa Giấy chứng nhận và không được chuyển giao quyền sử dụng chi dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân khác.

5. Trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc hư hỏng phải báo cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận để được xem xét cấp lại.

6. Chấp hành sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng chi dẫn địa lý và thực hiện các khâu kỹ thuật trong sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm.

7. Chấp hành các đúng các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

HỢI NHỘN ĐÀN VIÊN NAM  
HÀN QUỐC HÀN QUỐC TRUNG QUỐC

QUỐC HỘI HÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CHƯƠNG TRÌNH

*Chương trình Olympic quyền Anh đấm năm 2014*

Sân phẩm:

Hoa hời

Đơn vị: Công ty TNHH chế biến & xuất khẩu NIS Lạng Sơn

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2014

TRẠI ĐÀN TRUNG QUỐC

CHỨC VỤ



*Handwritten signature*

Nguyễn Quốc Cường

Quỹ Olympic 2014/2016

2014

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CHỨNG NHẬN

*Sản phẩm Màng nhựa tiên tiến năm 2014*

Sản phẩm: Tinh dầu Hoa Hôi

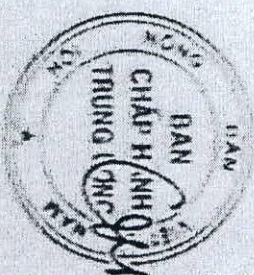
Đơn vị: Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu Nông sản Sơn Lãng Sơn

Địa chỉ: Thôn Lạng Giai A, xã Lý Nhân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016

TRẠI BAN TRUNG ƯƠNG

CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

Nguyễn Quốc Cường

Quyết định số: 96/QĐ/HNDTW

**BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT  
THƯƠNG HIỆU - NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG NĂM 2014**

FAMOUS TRADEMARK - BRAND PROGRAM ORGANIZERS



# **CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH**

*Certificate that*



*CỬA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN*

**ĐẠT TOP 100  
THƯƠNG HIỆU NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG**  
*Rank Top 100*

*The famous trademark - brand*

LIÊN HIỆP KHOA HỌC  
DOANH NHÂN VIỆT NAM

LƯƠNG HOÀNG HƯNG  
*Phó Tổng Thư ký*

VIỆN  
SỞ HỮU TRÍ TUỆ QUỐC TẾ



VŨ MẠNH DŨNG  
*Phó Viện trưởng*

*Theo QĐ số 68, ngày 30 tháng 08 năm 2014*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BỘ TRƯỞNG  
BỘ CÔNG THƯƠNG

**CHỨNG NHẬN**  
**SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**  
**CẤP QUỐC GIA - NĂM 2015**

TÊN SẢN PHẨM: TINH DẦU HOA HỒI

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XK  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

ĐỊA CHỈ: THÔN LẠNG GIA LA, XÃ NHÂN LÝ, HUYỆN CHI LĂNG,  
TỈNH LẠNG SƠN

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hoàng Quốc Vượng

Theo Quyết định số: 10583/QĐ-BCT, ngày 02/10/2015  
Có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017

202

## MỤC LỤC PHẦN C

1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm sản xuất
2. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn sản phẩm
3. Phiếu kết quả phân tích

# 1. QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM SẢN XUẤT

Số: 02/QĐ-TLPB

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thành lập Phòng Sản xuất

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Phòng Sản xuất - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

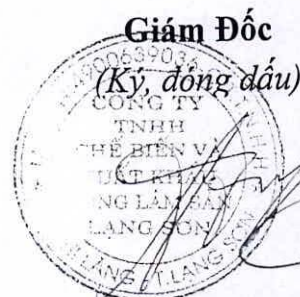
**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH



**Phạm Thị Giang**

Số: 08/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Quản lý sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nông Thị Quyên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: **Nông Thị Quyên**

Giữ chức vụ: Quản lý sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nông Thị Quyên có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nông Thị Quyên được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nông Thị Quyên và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 09/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

*V/v: Bổ nhiệm Nhân viên sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Chu Thị Thủy;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1: Bổ nhiệm**

Bà: Chu Thị Thủy

Giữ chức vụ: Nhân viên sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Chu Thị Thủy có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Chu Thị Thủy được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Chu Thị Thủy và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**



**Phạm Thị Giang**

Số: 10/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Linh Thị Nhung;

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 1: Bổ nhiệm**

Bà: Linh Thị Nhung

Giữ chức vụ: Nhân viên sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Linh Thị Nhung có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Linh Thị Nhung được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Linh Thị Nhung và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

**2. HỘ SƠ CỘNG BỘ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ  
TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**

\*\*\*

**Số: 0110/QĐ-TCCS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chi Lăng, ngày 01 tháng 10 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng cho TINH DẦU HỒI**

### **GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Thông tư số 29/2011/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;*

*Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của cơ sở;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở có ký hiệu:

TCCS: 0110:2021/AFOREXCO.,LTD

Áp dụng cho sản phẩm: **TINH DẦU HỒI** (kèm tiêu chuẩn cơ sở)

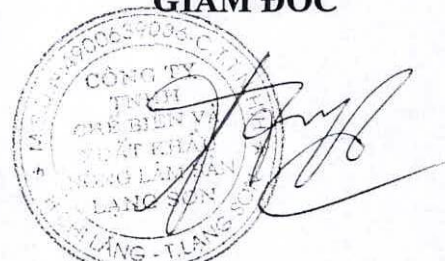
**Điều 2:** Các bộ phận liên quan của cơ sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu Công ty.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thị Giang**

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

---o0o---

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS: 0110:2021/AFOREXCO.,LTD

**TINH DẦU HỒI**

*Chi Lăng, ngày 01 tháng 10 năm 2021*



**Phạm Thị Giang**

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn Số điện thoại: 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành:01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành:01/10/2021

### 1. Tên gọi

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS: 0110:2021/AFOREXCO.,LTD

### 2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 0110:2021/AFOREXCO.,LTD là tài liệu quy định các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của “Tinh Dầu Hồi” được sản xuất bởi Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn có địa điểm tại Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn làm căn cứ để tự công bố chất lượng sản phẩm.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các yêu cầu bao gói và ghi nhãn đối với “Tinh Dầu Hồi”

### 3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Yêu cầu về môi trường: Sản phẩm không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến môi trường

- Yêu cầu kỹ thuật đối với chỉ tiêu cảm quan, chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng cụ thể như sau:

#### 3.1. Các chỉ tiêu cảm quan

3.1.1 Theo phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (*Illicium Verum Hook. F.*).

Stt	Tên chỉ tiêu	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Trạng thái	Dạng lỏng hoặc tinh thể.	Dạng lỏng
2	Màu sắc	Không màu đến vàng nhạt khi ở trạng thái lỏng	Không màu đến vàng nhạt.
3	Mùi và vị	Thơm đặc trưng của anethol.	Thơm đặc trưng của anethol.
4	Tỉ trọng tương đối ở 20 °C	Tối thiểu: 0,979 Tối đa: 0,985	0,979±35

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lãng, tỉnh Lạng Sơn Số điện thoại: 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành:01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành:01/10/2021

5	Chỉ số khúc xạ ở 20°C	Tối thiểu: 1,5530 Tối đa: 1,5560	1,5530±30
6	Độ quay cực ở 20 °C	Từ - 2° đến +2°	1,5±0,5

### 3.2 Các thành phần hoá học

#### 3.2.1 Các thành phần học chính của tinh dầu hồi Theo phần 4.9, bảng 1 Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (Illicium Verum Hook. F.).

Stt	Thành phần	Tối thiểu %	Tối đa %	Mức công bố
1	trans-Anethol	86	-	90±4
2	cis-Anethol	-	1,0	0,2±0,06

#### 3.2.2 Các thành phần hoá học khác của tinh dầu hồi Theo phần 4.9, bảng 2 Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (Illicium Verum Hook. F.).

Stt	Thành phần	Tối thiểu %	Tối đa %	Mức công bố
1	μ-Pinen	0,1	1,5	0,95±0,08
2	μ-Phellandren	-	0,7	0,32±0,06
3	Limonen	0,2	6,0	1,5±0,5
4	μ-Terpineol	-	0,3	0,2±0,06
5	Anisaldehyd	0,1	0,5	0,4±0,07
6	b-Caryophyllen	-	0,8	0,2±0,08
7	Trans-a-Bergamoten	0,06	0,6	0,20±0,06
8	Foeniculin	0,1	3,0	0,4±0,17

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lãng, tỉnh Lạng Sơn <b>Số điện thoại:</b> 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 01/10/2021

### 3.2.3 Giới hạn kim loại nặng theo - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0	<1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2,0	<2,0
3	Asen (As)	mg/kg	5,0	<5,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	<0,05

### 3.2.4 Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10	<10

**4. Ghi nhãn:** Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa; TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005) và các văn bản hiện hành khác của nhà nước.



<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lãng, tỉnh Lạng Sơn Số điện thoại: 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành:01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành:01/10/2021

#### **5. Bao gói**

+ Đóng gói với các quy cách sau: 10 ml; 20 ml; 50 ml; 100 ml;

+ Chất liệu bao bì sơ cấp là lọ thủy tinh; bao bì thứ cấp là hộp giấy

**6. Vận chuyển:** Tránh va đập mạnh làm hư hỏng sản phẩm, không vận chuyển chung với các vật nhọn hoặc các chất lỏng khác

**7. Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 0110/AFOREXCO.,LTD/2021

**I. Thông tin về tổ chức**

Tên tổ chức: Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0988.888.036 Fax: 0256 531 458

Email: aforex.co.ltd@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4900639036

**II. Thông tin về sản phẩm và ghi nhãn sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Tinh dầu hồi

2. Thành phần: Hoa Hồi, nước.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 năm.

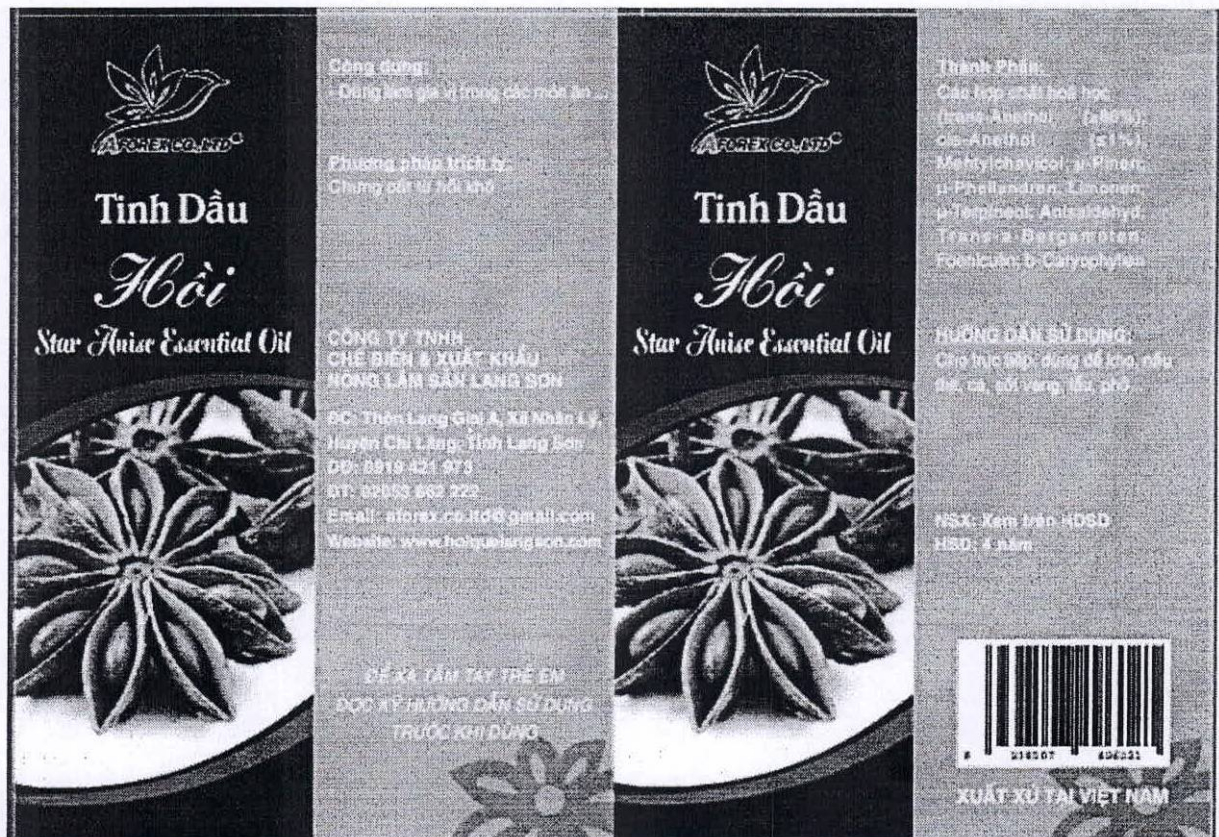
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Đóng gói với các quy cách sau: 10 ml; 20 ml; 50 ml; 100 ml;

+ Chất liệu bao bì sơ cấp là lọ thủy tinh; bao bì thứ cấp là hộp giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn, Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm



### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Các văn bản pháp lý:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Tiêu Chuẩn Quốc Gia TCVN 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hôi (Illicium Verum Hook. F.)
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9651:2013 ISO/TR 211:1999 Tinh dầu - nguyên tắc chung về ghi nhãn và đóng dấu bao bì
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về ghi nhãn hàng hoá và TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005).

Công ty chúng tôi, xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm đã công bố ./.

*Chi Lăng, ngày 01 tháng 10 năm 2021*

**Giám Đốc**  
  
  
**Phạm Thị Giang**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo bản Tự công bố số: Số: 0110/AFOREXCO.,LTD/2021)

### 1.CÁC CHỈ TIÊU CẢM QUAN

Theo phần 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (*Illicium Verum Hook. F.*).

Stt	Tên chỉ tiêu	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Trạng thái	Dạng lỏng hoặc tinh thể.	Dạng lỏng
2	Màu sắc	Không màu đến vàng nhạt khi ở trạng thái lỏng	Không màu đến vàng nhạt.
3	Mùi và vị	Thơm đặc trưng của anethol.	Thơm đặc trưng của anethol.
4	Tỉ trọng tương đối ở 20 °C	Tối thiểu: 0,979 Tối đa: 0,985	0,979±35
5	Chỉ số khúc xạ ở 20°C	Tối thiểu: 1,5530 Tối đa: 1,5560	1,5530±30
6	Độ quay cực ở 20 °C	Từ - 2° đến +2°	1,5±0,5

### 2.CÁC THÀNH PHẦN HOÁ HỌC

1. Các thành phần học chính của tinh dầu hồi Theo phần 4.9, bảng 1 Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (*Illicium Verum Hook. F.*).

Stt	Thành phần	Tối thiểu %	Tối đa %	Mức công bố
1	trans-Anethol	86	-	90±4
2	cis-Anethol	-	1,0	0,2±0,06

**2. Các thành phần hoá học khác của tinh dầu hồi Theo phần 4.9, bảng 2 Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 8853 : 2011 Tinh Dầu Đại Hồi (Illicium Verum Hook. F.).**

Stt	Thành phần	Tối thiểu %	Tối đa %	Mức công bố
1	$\mu$ -Pinen	0,1	1,5	0,95 $\pm$ 0,08
2	$\mu$ -Phellandren	-	0,7	0,32 $\pm$ 0,06
3	Limonen	0,2	6,0	1,5 $\pm$ 0,5
4	$\mu$ -Terpineol	-	0,3	0,2 $\pm$ 0,06
5	Anisaldehyd	0,1	0,5	0,4 $\pm$ 0,07
6	b-Caryophyllen	-	0,8	0,2 $\pm$ 0,08
7	Trans-a-Bergamoten	0,06	0,6	0,20 $\pm$ 0,06
8	Foeniculin	0,1	3,0	0,4 $\pm$ 0,17

**3. Giới hạn kim loại nặng theo - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0	<1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2,0	<2,0
3	Asen (As)	mg/kg	5,0	<5,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	<0,05

**4. Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm**

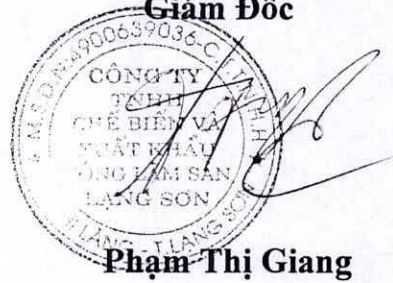
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép	Cơ sở công bố
1	Aflatoxin tổng số	$\mu$ g/kg	10	<10

**Ghi chú:**

- Sản phẩm Tinh Dầu Hồi một số chỉ tiêu kim loại và hoá lý có kết quả thấp hơn quy định.
- Kèm theo kết quả kiểm nghiệm./.

Chi Lăng, ngày 01 tháng 10 năm 2021

**Giám Đốc**



**Phạm Thị Giang**

### 3. PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

**CHỨNG THỰC**

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

No 342.1

Số:..... Quyển:..... TPCT-SCT-SGT

Ngày:.....1.3.-10.-2021.....

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

Khách hàng (Customer): **CHI CỤC TIÊU CHUẨN – ĐO LƯỜNG – CHẤT LƯỢNG  
 TỈNH LẠNG SƠN**

Tên mẫu (Sample name): Tinh dầu Hồi, xã Nhân Lý huyện Chi Lăng

Số hiệu (Lot num.): 21092103

Đóng gói (Packed): chai nhựa

Dung lượng (Size): 500ml

Phân loại (Type): Tinh dầu – hương liệu

Niêm phong (Sealed): có

Ngày nhận mẫu (Date of received): 20/9/2021

//	Chỉ số hóa lý Physico-Chemical Properties	Tiêu chuẩn Standard	Nhiệt độ At temp.	Giá trị Value
1	Tỷ trọng tương đối/ Specific Gravity	ISO 279:1998	20°C	0.9745
2	Chỉ số khúc xạ/ Refractive Index	ISO 280:1998	20°C	1.5500
3	Độ quay cực/ Optical Rotation	ISO 592:1998	20°C	[+]1.03



#	time	RI	hit %	chemical name	integral	%FID
1	10.51	938	90	Pinene <a->	4579424	0.98
2	12.72	1010	76	Phellandrene <a->	1440688	0.32
3	12.94	1016	84	Carene <D-3->	1156005	0.28
4	13.53	1033	90	Limonene	4101988	1.11
5	13.59	1035	72	Phellandrene <b->	223617	0.25
6	13.67	1037	58	Cineole 1,8	832513	0.28
7	15.84	1101	58	Sabinene Hydrate <trans->	654013	0.24
8	18.82	1185	73	Santalone	449636	0.17
9	19.24	1197	47	Terpineol <a->	584235	0.19
10	19.47	1204	90	Methyl Chavicol (=Estragole)	1548545	0.36
11	21.37	1259	67	Anethole <Z-> (= Anethole <cis->)	297855	0.14
12	21.47	1262	51	Anisaldehyde <p->	1701992	0.38
13	22.67	1297	86	Anethole <E-> (= Anethole <trans->)	538150264	94.41
14	25.79	1391	83	Anisyl acetone	125603	0.14
15	27.25	1437	0	Caryophyllene <E-> (=Caryophyllene <b->)	286499	0.12
16	27.53	1446	60	Bergamotene <a-trans->	524707	0.16
17	34.64	1686	61	Foeniculin	526419	0.27
				Total		99.78

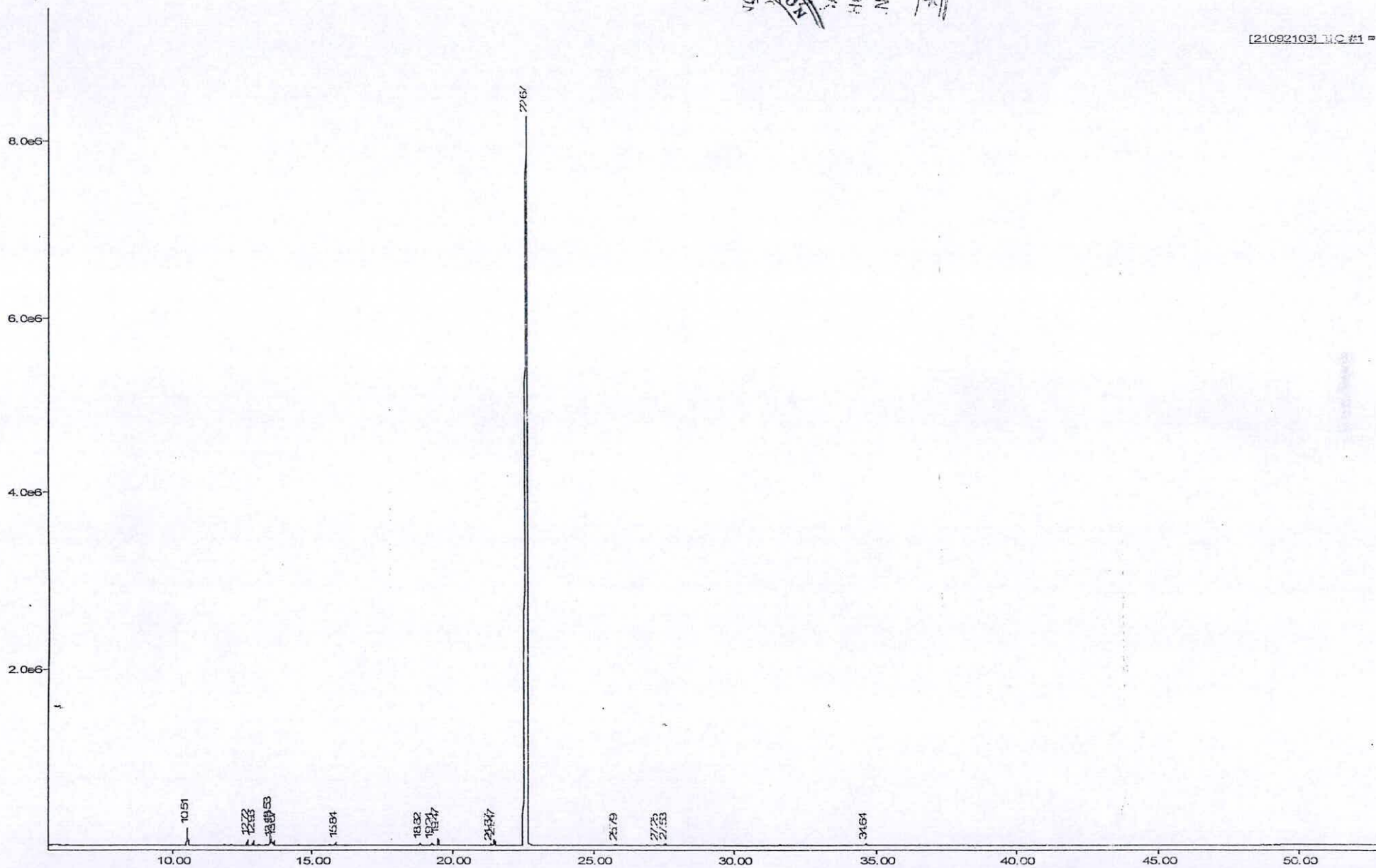


Phép phân tích sử dụng phương pháp sắc kí khí nối ghép khối phổ GC/MS và detector ion hóa ngọn lửa GC/FID để xác định thành phần các chất bay hơi trong mẫu.



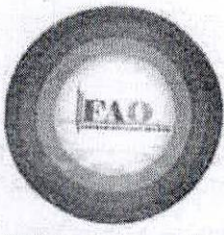


[21092103] TIC #1 =



229

Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu khách hàng đã gửi đến  
Tên mẫu và đơn vị gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng



○ **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Viet Nam  
○ +84 236 3581 444 - http://www.kiemnghiemfao.com.vn  
○ **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
○ E4-2 Lê Văn Lương, Khu dân cư 5B5, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam  
○ +84 919 444 026 - http://www.kiemnghiemfao.com.vn

○ **FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH**  
○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Vietnam  
○ +84-236 3581 444 - http://www.kiemnghiemfao.com.vn  
○ **FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH**  
○ E4-2 Le Van Luong, KDC 5B5, Phu Tho Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
○ +84 919 444 026 - http://www.kiemnghiemfao.com.vn



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 210921.01.01  
Ngày/ Date: 26/09/2021

Tên khách hàng/ Client's name: **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**  
Địa chỉ/ Address: **Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**  
Tên mẫu/ Name of sample: **Tinh Dầu Hồ, TDH.01**  
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong bao bì kín**  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **21/09/2021**  
Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: **21/09/2021**

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Total Aflatoxin (B1,B2,G1,G2)/ Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH	0.5	WRT/TM/CH/01.13:2019 (**)
2	Cadmium/ Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0.03	AOAC 2013.06 (**)
3	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
4	Arsenic/ Asen (As)	mg/kg	KPH	0.05	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (**)
5	Mercury/ Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH	0.02	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (**)

Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory

Trần Thị Hoan

Giám đốc/ Director  
  
Trần Như Ý



**Ghi chú/ Notes:**

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(\*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(\*\*) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần

Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

230

# Vùng Sản xuất hồi



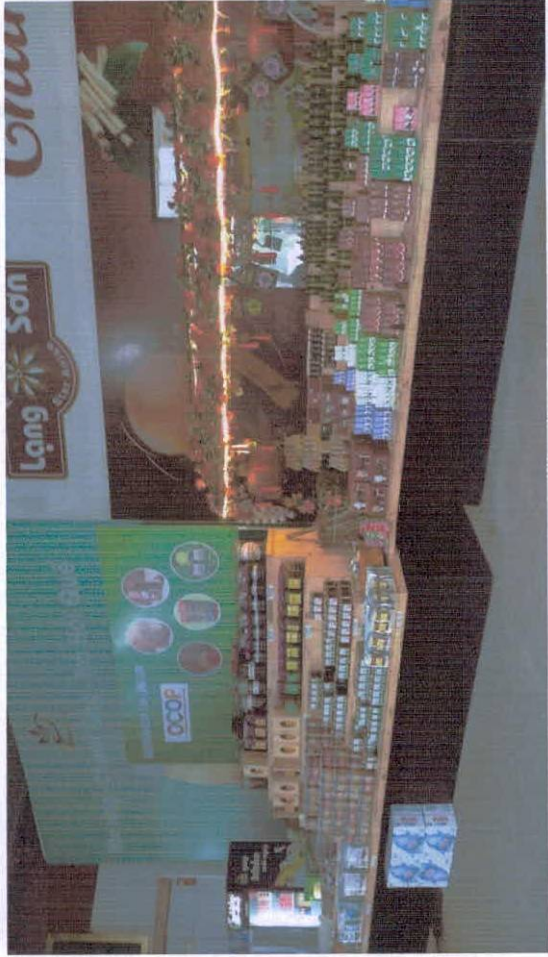
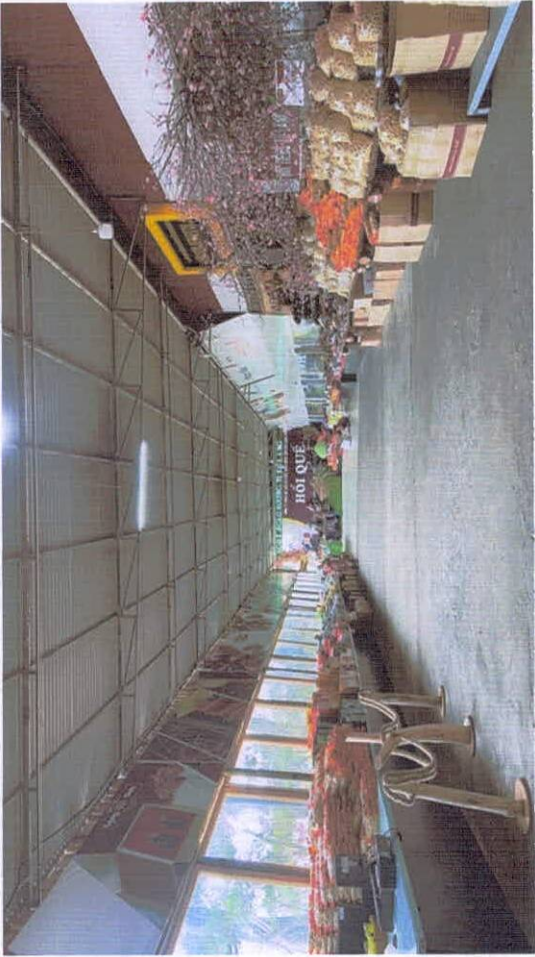
## Quá trình sản xuất và kinh doanh



Trung bày sản phẩm và tham gia xúc tiến thương mại







Các giải thưởng tiêu biểu của công ty









**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP**  
**Về việc Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021**  
**Sản phẩm Tinh dầu hồi – xã Nhân Lý**

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chi Lăng diễn ra cuộc họp với nội dung: Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (Đợt 2) năm 2021 cho sản phẩm Tinh dầu hồi của Công ty TNHH chế biến và Xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn (Sản phẩm mới, đăng ký thi xếp hạng từ 4 sao trở lên).

**I. Thành phần tham dự:**

1. Chủ trì: Ông Phùng Văn Nghĩa, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện – Chủ tịch Hội đồng.

2. Thư ký: Ông Vũ Văn Nhân, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT.

3. Các thành phần khác:

- Ông Lương Thành Chung, Chức vụ: Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện – Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Ông Vi Văn Đạt, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- Ông Lê Anh Tùng, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

- Ông Hoàng Ngọc Long, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ NN huyện;

- Bà Nông Thị Lụa, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện;

- Bà Đinh Thị Thao, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện;

- Ông Nguyễn Hoàng Thuận, Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP;

**II. Nội dung cuộc họp:**

1. Bà Nông Thị Ngân - Đại diện cho Chủ thể của sản phẩm, trình bày giới thiệu sản phẩm Tinh dầu hồi (Địa chỉ sản xuất: Tại thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

2. Ông Phùng Văn Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng: Hướng dẫn quy trình xem xét, đánh giá, chấm điểm cho sản phẩm Tinh dầu hồi – xã Nhân Lý.

3. Hội đồng tiến hành chấm điểm, phân hạng sản phẩm.

**III. Kết quả chấm điểm, phân hạng sản phẩm:**

- |                                   |          |
|-----------------------------------|----------|
| 1. Điểm của ông Phùng Văn Nghĩa   | 87 điểm; |
| 2. Điểm của ông Lương Thành Chung | 90 điểm; |
| 3. Điểm của ông Vi Văn Đạt        | 89 điểm; |
| 4. Điểm của ông Lê Anh Tùng       | 86 điểm; |
| 5. Điểm của ông Hoàng Ngọc Long   | 89 điểm; |
| 6. Điểm của bà Nông Thị Lụa       | 89 điểm; |
| 7. Điểm của Bà Đinh Thị Thao      | 91 điểm; |



**Tổng số điểm là: 621 điểm; điểm bình quân là: 88,71 điểm;**  
**Phân hạng sản phẩm: Đạt 4 sao.**

#### IV. Kết luận:

Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện Chi Lăng báo cáo UBND huyện về kết quả chấm điểm và phân hạng sản phẩm Tinh Dầu hồi – xã Nhân Lý nói trên. Đề nghị UBND huyện xem xét, trình UBND tỉnh đánh giá và xếp hạng cho sản phẩm Tinh Dầu hồi – xã Nhân Lý theo quy định.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng nhất trí.

Biên bản được các thành viên dự họp ký và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ



Vũ Văn Nhân



Phùng Văn Nghĩa

#### CÁC THÀNH VIÊN KHÁC:

- 1: Hàng Hoàng Ngọc Long
- 2: Anh Nguyễn Lê Anh Tung
- 3: Đinh Văn Đạt
- 4: Nguyễn Thị Lucia
- 5: Lưu Thị Chuy
- 6: Đinh Thị Thảo

